THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN

Số 1
2021

Bản tin

Kỷ niệm 46 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2021) và kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2021)

Chi bộ QLĐT và NCKH tổ chức Lễ kết nạp đảng viên

ThS. Dụng Văn Duy - Phó Hiệu trưởng phụ trách báo cáo thực tế cho đoàn giảng viên và học viên Lớp TCLLCT - HC của Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang

TỈNH UỶ BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*
Số 383-QĐ/TCT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bình Thuận, ngày 26 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
về việc giao nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 đối với các phòng, khoa

---

- Căn cứ Quyết định số 68-QĐ/TU, ngày 28/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 đối với các cơ quan khối Đảng tỉnh;

- Căn cứ Quy chế số 03-QC/TCT, ngày 09/12/2020 của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận;

- Căn cứ Thông báo số 220-TB/TCT ngày 05/01/2021 của Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận về Kết luận tại cuộc họp giao ban tháng 01 năm 2021;

- Xét đề nghị của các phòng, khoa,

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 đối với các phòng, khoa trực thuộc *(có nội dung cụ thể kèm theo)*.

Điều 2. Các phòng, khoa căn cứ nhiệm vụ trọng tâm được giao, chủ động triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất. Định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện về Ban Giám hiệu trường. Mức độ hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm được giao là cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị của tập thể và lãnh đạo phòng, khoa năm 2021.

Điều 3. Giao Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu theo dõi việc triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Các phòng, khoa của Trường căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4,
- Các phòng, khoa,
- Lưu VT, TCHCTTTL.

HIỆU TRƯỞNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY BÌNH THUẬN

Nguyễn Thị Thuận Bích

TỈNH UỶ BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

NỘI DUNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2021
Giao các phòng, khoa trực thuộc
(Kèm theo Quyết định số 383-QĐ/TCT ngày 26/01/2021 của Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận)

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Chấp hành nghiêm túc các ý kiến chỉ đạo của Ban Giám hiệu.

2. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về *"Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"* gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về *"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* và Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng *"về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chinh trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng"* trong cơ quan; thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra nội bộ; kịp thời phát hiện, xử lý đảng viên, viên chức vi phạm quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phấn đấu cơ quan, đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Hoàn thành những nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu

1. Tham mưu triển khai tốt Đề án "Xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận từ nay đến năm 2030; trong đó trọng tâm là hoàn thành dự thảo Đề án cho thuê tài sản công theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 và Nghị định 151/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Tham mưu Ban Giám hiệu trong việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai các hạng mục còn lại xây dựng Trường tại địa điểm mới.

3. Tham mưu tổ chức tốt các nhiệm vụ của Trưởng Cụm thi đua 8 - Cụm thi đua các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trường cán bộ của các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

4. Hoàn thành việc đăng ký sách lên phần mềm thư viện điện tử BLIC.

II. Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học

1. Tham mưu triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2021 được giao theo Thông báo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2. Xây dựng quy trình theo dõi, tổng hợp giờ giảng của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận. Cụ thể hóa quy chế hoạt động quản lý bồi dưỡng.

3. Chủ động tham mưu Hội thi "Học viên giỏi lý luận chính trị" trong năm 2021; Hội thảo khoa học liên quan đến hoạt động của Cụm Thi đua số 8 - Cụm thi đua các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trường cán bộ của các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

III. Khoa Xây dựng Đảng

1. Tổ chức tốt hoạt động dự giờ, thao giảng cấp khoa; tham gia thao giảng cấp trường.

2. Tổ chức cho tập thể khoa đi nghiên cứu thực tế ít nhất 05 ngày, nội dung: công tác xây dựng Đảng và hoạt động của các đoàn thể.

IV. Khoa Nhà nước và pháp luật

1. Tất cả Giảng viên của khoa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, đảm bảo đúng tiến độ được giao, trong đó hoàn thành 50% nghĩa vụ nghiên cứu khoa học và nghiên cứu thực tế trong 06 tháng đầu năm 2021.

2. Chuyên viên Huỳnh Văn Thông được thực hiện giảng tập, giảng duyệt qua Hội đồng nhà trường thành công bài 1.

V. Khoa Lý luận cơ sở

1. Hoàn thành bộ câu hỏi trắc nghiệm phần IV: Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội.

2. Chuyên viên Huỳnh Thị Ái Hậu thực hiện giảng tập, giảng duyệt qua Hội đồng nhà trường thành công bài 1.

HIỆU TRƯỞNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY BÌNH THUẬN

Nguyễn Thị Thuận Bích

TỪ BÀI HỌC CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC, SUY NGHĨ VỀ MỤC TIÊU "KHƠI DẬY KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC" HIỆN NAY

ThS. Võ Thị Xuân Thuận
PTK phụ trách Khoa Xây dựng Đảng

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước là chiến công chói lọi của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chiến công ấy là thành quả tổng hợp của nhiều nhân tố tạo nên sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam; trong đó có sức mạnh của khát vọng độc lập, tự do của toàn thể dân tộc ta.

Trải qua một nghìn năm Bắc thuộc, hơn một trăm năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và tay sai, hơn ai hết, Nhân dân Việt Nam là những người thấm thía nỗi đau tột cùng, nỗi cơ cực, lầm than của thân phận người dân mất nước; do đó khát vọng độc lập, tự do luôn chảy trong huyết quản mỗi người Việt Nam, truyền từ đời này sang đời khác, là khát vọng ngàn đời của dân tộc ta. Lịch sử dân tộc Việt Nam là lịch sử đấu tranh để thực hiện khát vọng cao đẹp ấy.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, khát vọng độc lập, tự do của dân tộc đã được khơi dậy mạnh mẽ, trở thành lẽ sống, lý tưởng phấn đấu, hy sinh của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, đồng bào cả nước, trở thành động lực để Nhân dân ta nguyện một lòng đi theo Đảng, làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Ngày 17/7/1966, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta bước vào giai đoạn ác liệt nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước: "*Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do*"[1]. Lời hiệu triệu ấy đã khơi dậy mạnh mẽ khát vọng độc lập, tự do; thôi thúc hàng triệu con tim, khối óc đồng bào, chiến sĩ hăng hái lên đường đánh giặc.

Những phong trào thi đua yêu nước rộng khắp như: *"Ba sẵn sàng", "Năm xung phong", "Ba đảm đang", "Ba quyết tâm", "Tay cày, tay súng", "Tay búa, tay súng", "Nghìn việc tốt chống giặc Mỹ", "Toàn dân chi viện chiến trường", "Mỗi*

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb.CTQG - Sự thật, 2003, t.27, tr.270.

người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt", "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", "Tìm Mỹ mà diệt, nắm thắt lưng Mỹ mà đánh"... như những lời hiệu triệu, kêu gọi, cổ vũ, động viên tinh thần Nhân dân cả nước; lôi cuốn đủ mọi thành phần, lứa tuổi - thanh niên, phụ nữ, công nhân, nông dân, trí thức, sinh viên, học sinh, cán bộ, chiến sĩ... thi đua lao động, sản xuất, phục vụ chiến đấu, trực tiếp chiến đấu đánh đuổi quân thù.

Nếu như truyền thống yêu nước, nỗi đau của thân phận người dân mất nước đã hình thành khát vọng độc lập, tự do cháy bỏng của dân tộc thì nỗi cơ cực lầm than của cuộc đời nô lệ, cuộc sống đói nghèo, khó khăn, thiếu thốn triền miên của một nước nông nghiệp lạc hậu với hậu quả chiến tranh nặng nề, kéo dài đã hun đúc nên khát vọng xây dựng đất nước hùng cường, xây dựng cuộc đời tự do, ấm no, hạnh phúc. Khát vọng ấy là một trong những nhân tố quan trọng làm nên sức mạnh nội lực để dân tộc ta hàn gắn vết thương chiến tranh, tiến hành công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu quan trọng, có ý nghĩa lịch sử; từ một quốc gia, nghèo nàn, lạc hậu, thiếu đói thường xuyên, Việt Nam đã vươn lên thoát khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng lên. Đến nay, sau 35 năm đổi mới, Đảng ta đánh giá: "*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*"[2]

Khát vọng độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc là nguyện vọng của mỗi người dân, cũng là ý chí của Đảng ta; vì vậy, trong mọi giai đoạn cách mạng, Đảng ta đã khơi dậy những khát vọng cao đẹp ấy, làm nên sức mạnh nội lực to lớn của dân tộc. Lần đầu tiên trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, nội dung "*khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*"[3] được xác định trong mục tiêu tổng quát của Đại hội. Khát vọng ấy còn được cụ thể hóa bằng các mục tiêu: "*Đến năm 2025: Là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030: Là nước đang phát triển có nền công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao*"[4]. Đây là một trong những điểm mới, điểm nhấn của Đại hội, được Nhân dân hết sức đồng tình, ủng hộ. Việc Đảng ta đưa mục tiêu "khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc" vào Văn kiện Đại hội lần này khẳng định rằng, hơn lúc nào hết, trong giai đoạn hiện nay, đòi hỏi phải khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa, quyết liệt hơn nữa khát vọng phát triển đất nước để thực hiện thắng lợi những mục tiêu mà Đại hội Đảng lần thứ XIII đề ra; đây chính là động lực và nguồn lực phát triển vô cùng quan trọng của đất nước.

Từ bài học của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chúng ta thấy rằng, để khơi dậy và hiện thực hóa khát vọng

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, 2021, t.1, tr.25

[3] ĐCSVN, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, 2021, t.1, tr.35

[4] ĐCSVN, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, 2021, t.1, tr.36

phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, điều có ý nghĩa tiên quyết là phải làm cho khát vọng ấy trở thành lẽ sống, lý tưởng phấn đấu, hy sinh, là mạch ngầm sống của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, đồng bào cả nước, như trước đây Đảng ta đã khơi dậy khát vọng độc lập, tự do của toàn dân tộc Việt Nam. Đó là nhiệm vụ đặt ra đối với cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, đối với các nhà trường và toàn xã hội trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng hiện nay. Đặc biệt, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải đánh thức, khơi dậy được khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Trước đây chúng ta đã thấu hiểu nỗi nhục mất nước, nỗi khổ nghèo nàn, lạc hậu thì ngày nay phải có ý thức xây dựng đất nước giàu đẹp "sánh vai với các cường quốc năm châu" như nguyện vọng của Người. Học tập Bác từ ý thức, tình cảm, phải trở thành hành động cụ thể, thiết thực, sáng tạo. Bên cạnh đó, cùng với việc tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước hiện nay như: phong trào "*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*"; *"Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau"; "Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển"; "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*"…, cần phát động và đẩy mạnh các phong trào thi đua nhằm cổ vũ, động viên, phát huy năng lực sáng tạo trong lao động, sản xuất, góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Chặng đường sắp tới, bên cạnh những thời cơ và vận hội mới, con đường hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc của dân tộc ta sẽ phải đương đầu với không ít chông gai, thách thức, nhưng với những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, đặc biệt là sức mạnh của truyền thống yêu nước, tinh thần tự lực tự cường, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc được phát huy cao nhất dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta có đủ cơ sở để vững tin, khát vọng cao đẹp ấy chắc chắn trở thành hiện thực./.

ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH TRÊN BIỂN TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH, GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

ThS. Bùi Khắc Huỳnh
Phó Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật

Năm 1954, Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được ký kết, các nước tham gia Hội nghị đã long trọng tuyên bố tôn trọng độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương: Việt Nam, Lào và Campuchia. Tuy nhiên các thế lực cầm quyền của đế quốc Mỹ và tay sai với âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta đã ngang nhiên xóa bỏ hiệp định Giơ-ne-vơ, đưa quân xâm lược, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự, làm bàn đạp tấn công miền Bắc.

Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ 15 Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khoá II) họp tại Hà Nội, xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết xác định con đường giải phóng miền Nam là con đường cách mạng bạo lực, chủ trương, nhanh chóng tổ chức chi viện sức người, sức của, vũ khí từ miền Bắc xã hội chủ nghĩa cho chiến trường miền Nam.

Với chủ trương đó, Bộ Chính trị quyết định thành lập *"Đoàn công tác quân sự đặc biệt"* (đơn vị tiền thân của Đoàn 559), với nhiệm vụ mở đường vận chuyển hàng quân sự chi viện miền Nam; tổ chức đưa đón bộ đội, cán bộ; chuyển công văn tài liệu từ Bắc vào Nam và ngược lại. Cùng với việc vận chuyển chi viện bằng đường bộ, Đoàn 559 được giao nhiệm vụ tổ chức vận chuyển chi viện cho miền Nam bằng đường biển. Lực lượng nòng cốt thực hiện nhiệm vụ này được giao cho Tiểu đoàn 603 với tên gọi *"Tập đoàn đánh cá sông Gianh"* (thành lập 7/1959, đứng chân ở thôn Thanh Khê, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình).

Ngày 27/01/1960, sau một thời gian chuẩn bị mọi mặt, Tiểu đoàn 603 tổ chức chuyến thuyền vượt biển đầu tiên; nhiệm vụ của chuyến vận tải này là: chở 5 tấn vũ khí và thuốc chữa bệnh cho chiến trường Khu V; địa điểm cập bến là chân đèo Hải Vân, nhưng không thành công do gặp bão, thuyền bị hỏng nặng và gặp địch, phải thả hàng xuống biển để xóa dấu vết. Tuy không có chứng cớ rõ ràng, nhưng 6 thủy thủ của ta vẫn bị địch bắt đưa đi giam ở các khu vực để tra tấn, khai thác, 5 thủy thủ đã hy sinh, chỉ duy nhất đồng chí Huỳnh Ba còn sống (được trao trả năm 1974).

Chuyến đi đầu tiên không thành công, nhận thấy việc dùng thuyền gỗ, chạy bằng buồm, chở vũ khí vào chiến trường bằng đường biển có rất nhiều khó khăn và không an toàn, Quân ủy Trung ương quyết định cho Tiểu đoàn 603 ngừng hoạt động. Trong khi chờ đợi trên tìm phương án mới, Tiểu đoàn 603 giải thể, các đại đội chuyển về Tiểu đoàn 301 làm nhiệm vụ mở đường Trường Sơn.

Năm 1961, phong trào cách mạng miền Nam chuyển mạnh lên thế tiến công và trở thành cao trào đồng khởi rộng khắp; trước tình hình đó, yêu cầu về vũ khí trang bị, đạn và thuốc chữa bệnh trở thành vấn đề sống còn, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu và phát triển lực lượng của các tỉnh Nam Bộ và Nam Trung Bộ; nhất là ở các địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng mà tuyến đường bộ trên dãy Trường Sơn chưa vươn tới được. Ngày 23/10/1961, Bộ Tổng Tư lệnh ra Quyết

định số 97/QP do Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Hoàng Văn Thái ký thành lập Đoàn 759 vận tải thuỷ (tiền thân của Lữ đoàn 125 Hải quân) và đây cũng là thời điểm đánh dấu sự ra đời *"Đường Hồ Chí Minh trên biển"*, một biểu tượng sáng ngời về tài thao lược và nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh nhân dân, một quyết định chiến lược của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần quan trọng làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Kể từ khi thành lập đến trước cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, tuyến vận tải quân sự chiến lược *"Đường Hồ Chí Minh trên biển"* đã vận chuyển một khối lượng lớn sức người, sức của từ hậu phương miền Bắc[1] vào tiền tuyến miền Nam với sự kiên gan bền bỉ của đội ngũ cán bộ, chiến sỹ Đoàn 125; nhiều con tàu ra đi không trở lại, nhiều đồng chí đã vĩnh viễn yên nghỉ nơi biển cả mênh mông… góp phần đảm bảo hậu cần cho mọi hoạt động của lực lượng vũ trang trên chiến trường; cùng quân và dân miền Nam từng bước đánh bại các Chiến lược *"Chiến tranh đặc biệt"*, *"Chiến tranh cục bộ"* và *"Việt Nam hoá chiến tranh"* của đế quốc Mỹ.

Bước vào mùa Xuân 1975, thực hiện chủ trương của Bộ Tổng tham mưu, tháng 02/1975, Đoàn 125 huy động toàn bộ lực lượng thực hiện đợt vận chuyển binh lực đột kích chủ yếu vào chiến trường (mật danh T5), đưa xe tăng của Bộ Tư lệnh Thiết giáp vào Đông Hà (Quảng Trị) và đưa hàng của Tổng cục Hậu cần vào bổ sung cho chiến trường. Đầu tháng 3/1975, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 bắt đầu. Lúc này, vai trò của đường Hồ Chí Minh trên biển càng quan trọng hơn bao giờ hết. Bộ Tổng Tham mưu chỉ thị cho Đoàn 125 vận chuyển vũ khí và bộ đội vào sâu hơn nữa, càng sát nơi ta mở chiến dịch càng tốt.

Sau khi giành thắng lợi ở Tây Nguyên, tình hình chiến trường diễn biến nhanh, có lợi cho ta. Chấp hành mệnh lệnh của Bộ Tổng tham mưu về tăng cường hơn nữa vận chuyển chi viện, Đoàn 125 đưa 50% số tàu vận tải đang bảo quản vào làm nhiệm vụ, bảo đảm có 42 trên tổng số 50 tàu cùng một số phương tiện vận tải khác vào phục vụ chiến dịch. Trong tháng 3 và tháng 4 năm 1975, Đoàn đã vận chuyển 17.473 cán bộ, chiến sĩ các đơn vị chủ lực vào chiến trường, 40 xe tăng và 7.786 tấn vũ khí, nhiên liệu..., góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước[2].

Nhận thức tầm quan trọng của việc giải phóng biển đảo; ngay sau chiến thắng Buôn Ma Thuột, thời cơ chiến lược để giải phóng hoàn toàn miền Nam xuất hiện. Trung ương kết luận: Ta có khả năng giành thắng lợi lớn và nhanh hơn dự kiến ban đầu. Cũng vào thời điểm này, Quân ủy Trung ương đã kiến nghị với Bộ Chính trị "*Vừa chuẩn bị cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng, vừa tiến hành giải phóng các đảo và quần đảo do Quân đội Sài Gòn đang chiếm giữ*"[3]. Kiến nghị đó đã được chấp thuận và đưa vào Nghị quyết Bộ Chính trị ngày 25/3/1975. Như vậy, cùng với việc chuẩn bị khẩn trương cho trận quyết chiến cuối cùng để giải phóng miền Nam ngay trong tháng 4/1975, nhiệm vụ giải phóng các đảo, quần đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông cũng được đặt ra hết sức quan trọng như Trường Sa, Phú Quốc, Côn Đảo…

---

[1] Từ năm 1962 đến năm 1972, vận tải trực tiếp được 103 chuyến với 5.774 tấn hàng; vận tải gián tiếp từ năm 1967 đến năm 1975: 1.170 chuyến với 87.503 tấn hàng *(Quân chủng Hải quân: Lịch sử Đường Hồ Chí Minh trên biển (1961-2011), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011, tr.313)*. Theo một tài liệu khác, con số này như sau: Năm 1962: 810 tấn; 1963: 1.318 tấn; từ 1964-1965: 4.000 tấn; 1965-1968: 410 tấn; 1972: 3.000 tấn; 1973: 12.000 tấn; 1974: 15.000 tấn *(Đặng Phong: 05 đường mòn Hồ Chí Minh trên biển, Nxb. Tri Thức, Hà Nội, 2008, tr.23*

[2] Ban Tuyên giáo Trung ương, Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 55 năm ngày mở đường Hồ Chí Minh trên biển (23/10/1961 – 23/10/2016).

[3] Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập hồi ký*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2014, tr.1312.

Ngày 04/4/1975, thay mặt Bộ Tổng tư lệnh, Đại tướng Võ nguyên Giáp đã gửi một bức điện đặc biệt cho Khu ủy, Quân khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 5 và bộ Tư lệnh Hải quân chính thức giao nhiệm vụ giải phóng quần đảo Trường Sa cho các đơn vị này. Bức điện nêu rõ: *"Theo chỉ thị của Bộ Chính trị, Thường vụ Quân ủy giao nhiệm vụ cho khu ủy, quân khu ủy, Bộ tư lệnh quân khu 5 và Bộ tư lệnh hải quân khẩn trương nghiên cứu kế hoạch tác chiến và tiến hành mọi công tác chuẩn bị để khi có thời cơ thì kịp thời giải phóng Trường Sa, coi đó là một nhiệm vụ rất quan trọng"*[4].

Thực hiện nhiệm vụ quan trọng này, Đoàn 125 ngoài nhiệm vụ vận chuyển lực lượng, phương tiện cho chiến trường Nam Bộ, phối hợp với Đoàn 126 hải quân và một số đơn vị của Quân khu 5 khẩn trương bám sát tình hình, tranh thủ thời cơ có lợi nhất để giải phóng đảo, kiên quyết không để lực lượng nào khác đến chiếm đảo trước ta. Đoàn 125 sử dụng các tàu 672, 673, 674, 675, 641, 643, 657 – những con tàu *"không số"* từng có hải trình qua lại khu vực này, quen với địa lý và thủy văn nơi đây vào thực hiện nhiệm vụ. Để đảm bảo bí mật, bất ngờ cho trận đánh, các tàu được ngụy trang là các tàu đánh cá trong vùng, còn cán bộ, chiến sĩ mặc thường phục.

Từ ngày 14 đến ngày 29/4/1975, các lực lượng của ta đã nhanh chóng giải phóng và làm chủ 05 đảo thuộc quần đảo Trường Sa; tiếp đó, Đoàn 125 tham gia giải phóng một số đảo ở miền Trung và vùng biển Tây Nam. Sau chiến dịch giải phóng quần đảo Trường Sa kết thúc, ngày 30/4/1975, Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy tiếp tục chỉ thị cho Bộ Tư lệnh và Đảng ủy Mặt trận Sài Gòn - Gia Định lưu ý việc giải phóng và đưa số tù nhân từ các nhà tù Côn Đảo, Phú Quốc trở về đất liền. Một ngày sau đó, bộ đội hải quân được lệnh ra giải phóng Côn Đảo. Tuy nhiên khi lực lượng này còn đang trên đường ra đảo thì các chi bộ Đảng ở nhà tù Côn Đảo đã lãnh đạo tù nhân, mà nòng cốt là số tù chính trị nổi dậy phá nhà lao tự giải phóng đảo. Thay vì ra giải phóng đảo, biên đội tàu của Đoàn 125 đã đã đón được 4.627 chiến sĩ cách mạng bị chính quyền Việt Nam Cộng hòa giam giữ về đất liền an toàn[5].

Đường Hồ Chí Minh trên biển đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện chiến lược cho chiến trường miền Nam, đặc biệt là trong chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Từ 1961 đến 1975, cán bộ, chiến sỹ trên tuyến vận tải biển đã vượt qua muôn vàn gian khổ, khắc phục khó khăn, mưu trí, dũng cảm, táo bạo; vượt qua sóng to, gió lớn; vượt qua sự phong toả ác liệt, vây ráp gắt gao của kẻ thù. Hàng trăm lượt tàu đã ra khơi, hàng ngàn tấn vũ khí, hàng hoá, thuốc chữa bệnh và hàng chục ngàn lượt người đã từ hậu phương lớn vào tiền tuyến lớn, trực tiếp góp phần cùng toàn dân đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn./.

[4] Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập hồi ký*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2014, tr.1314.

[5] Quân chủng Hải quân: *Lịch sử Đường Hồ Chí Minh trên biển* (1961-2011), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011, tr.357.

KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP, TỰ DO - TƯ TƯỞNG XUYÊN SUỐT TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

CN. Nguyễn Quang Châu
CV. Khoa Lý luận cơ sở

Lịch sử dân tộc ta từ khi ra đời cho đến nay đó là lịch sử của dựng nước và giữ nước. Thật hiếm có một dân tộc nào như dân tộc Việt Nam, phải thường xuyên đấu tranh chống lại nhiều kẻ thù mạnh hơn gấp bội để giành lại quyền độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - người tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam, đã nêu lên một chân lý nổi tiếng: *"Không có gì quý hơn độc lập, tự do"*[1].

"Không có gì quý hơn độc lập, tự do" - câu nói ngắn gọn nhưng chứa đựng tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chứa đựng khát vọng cháy bỏng của dân tộc Việt Nam từ ngàn đời. Chính tư tưởng đó đã trở thành động lực to lớn, là hạt nhân quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, thôi thúc cả dân tộc ta vùng lên kháng chiến, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, mở ra kỷ nguyên phát triển rực rỡ của cách mạng Việt Nam: Kỷ nguyên cả nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội; đồng thời, cổ vũ Nhân dân và các dân tộc bị áp bức trên thế giới tiếp tục đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, bất kỳ hoàn cảnh nào, Người cũng chú ý giải quyết mối quan hệ dân tộc - giai cấp, trong đó nhấn mạnh quyền lợi dân tộc, đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, trước hết. Năm 1930, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước, thành lập nên Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong Chánh cương vắn tắt của Đảng do Người soạn thảo đã nêu rõ:

"...B. Về phương diện chính trị:

a, Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến.

b, Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập"[2].

Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8 (5/1941) do Hồ Chí Minh chủ trì đã khẳng định: *"Trong lúc này, quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được"*[3].

Cách mạng tháng Tám thành công mở ra kỷ nguyên mới cho đất nước. Thắng lợi của cách mạng tháng Tám là thắng lợi của ý chí độc lập tự chủ, tự lực tự cường của dân tộc Việt Nam và là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của tư tưởng Hồ Chí Minh ở một nước thuộc địa nửa phong kiến. Ngày 02/9/1945, trong bản Tuyên ngôn độc lập đọc tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trịnh trọng tuyên bố với thế giới: *"Nước Việt Nam có quyền*

[1]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 15, tr. 131.

[2]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 3, tr. 1.
[3]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 3, tr. 1.

hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy"[4]. Đó không chỉ là lời thông báo đơn thuần mà chính là sự khẳng định quyền tự chủ, là sự đồng lòng, quyết tâm của cả dân tộc ta quyết bảo vệ nền độc lập, tự do.

Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ mới ra đời đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thử thách, chống lại giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Ngày 19/12/1946, thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta. Một lần nữa, nền độc lập tự do của dân tộc bị đe dọa nghiêm trọng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi toàn thể dân tộc Việt Nam *"thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"*[5]. Toàn văn "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh tuy ngắn gọn nhưng súc tích, giản dị nhưng đanh thép, có sức cổ vũ, động viên và tổ chức lực lượng kháng chiến vô cùng mạnh mẽ. Đó là sự kết tinh sức mạnh của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ, bản lĩnh của con người Việt Nam với mọi thứ vũ khí có sẵn, với một ý chí "*quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*", một thái độ dứt khoát và kiên định. Sau chín năm kháng chiến trường kỳ, Nhân dân ta đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, chấm dứt hoàn toàn sự có mặt của đế quốc thực dân Pháp trên đất nước Việt Nam.

Hiệp định Giơnevơ được ký kết vào ngày 21/7/1954, đất nước ta chia cắt thành hai miền Nam - Bắc, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới tạm thời. Lúc này, đế quốc Mỹ nhanh chóng nhảy vào thay chân thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Đầu năm 1965, chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ đã bị quân và dân ta đánh bại. Tuy vậy, Mỹ vẫn chưa chịu từ bỏ cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Chúng chuyển sang thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ", tăng cường quân chiến đấu Mỹ vào miền Nam và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng sức mạnh không quân và hải quân, hòng buộc phía Việt Nam phải ngồi vào đàm phán theo điều kiện ép buộc của Mỹ.

Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định chuyển toàn bộ hoạt động của miền Bắc từ thời bình sang thời chiến, tiếp tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện có chiến tranh, quyết tâm đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc, phát huy vai trò hậu phương lớn với tiền tuyến lớn miền Nam, đánh bại chiến lược "Chiến tranh cục bộ", và làm tròn nghĩa vụ quốc tế với cách mạng hai nước Lào và Campuchia. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược: *"Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!"*[6].

Tư tưởng "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" được nêu trong Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1966 chính là sự nối tiếp và phát triển tư tưởng của Người từ khi ra đi tìm đường cứu nước, cho đến Cách mạng tháng Tám 1945 với bản *Tuyên ngôn độc lập* và trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến năm 1946. Cho đến những năm tháng cuối cùng của cuộc đời mình, độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân vẫn luôn là mong muốn khát khao, cháy bỏng nhất của Chủ

[4]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 4, tr. 3.
[5]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 4, tr. 534.
[6]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 15, tr. 131.

tịch Hồ Chí Minh kính yêu:

"...Vì độc lập, vì tự do,

Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào.

Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào,

Bắc - Nam sum họp, Xuân nào vui hơn!"[7].

Như vậy, qua những dấu mốc tiêu biểu trong lịch sử dân tộc cũng như trong quá trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, chúng ta thấy rõ những nội dung cơ bản trong tư tưởng "Không có gì quý hơn độc lập, tự do". Theo Người, độc lập, tự do của dân tộc phải là một nền độc lập thực sự, độc lập hoàn toàn và bền vững. Độc lập dân tộc phải gắn với thống nhất đất nước, sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và quyền tự quyết của dân tộc. Độc lập dân tộc gắn với cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc của nhân dân, vì theo Người nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì. Độc lập cho dân tộc mình, đồng thời phải tôn trọng và góp phần vào cuộc đấu tranh vì độc lập của các dân tộc khác.

Với ý chí "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", Nhân dân Việt Nam đã anh dũng, kiên cường chiến đấu hy sinh đánh thắng hai đế quốc sừng sỏ, trở thành dân tộc tiêu biểu trong công cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và kiểu mới ở thế kỷ XX. Đánh giá tổng quát công lao to lớn của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, dân tộc Việt Nam, Điếu văn của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Lễ truy điệu Người ngày 09/9/1969 khẳng định: *"Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta"*[8].

Kế thừa, phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh, trong suốt 35 năm qua (1986 – 2021), Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo Nhân dân ta tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, kiên trì, kiên quyết đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, vấn đề bảo vệ độc lập dân tộc tiếp tục được nhấn mạnh. Một trong những định hướng được Đại hội xác định là: *"Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố nguy cơ gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch"*[9].

Như vậy, tư tưởng "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" của Chủ tịch Hồ Chí Minh có giá trị và sức mạnh thời đại to lớn. Nó không chỉ là độc lập, tự do của Tổ quốc mà còn là hạnh phúc của Nhân dân; nó không chỉ được thể hiện trong đấu tranh giải phóng dân tộc, kháng chiến chống xâm lược, mà còn thể hiện sâu đậm trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay./.

---

[7]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 15, tr. 532.
[8]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 15, tr. 627.
[9]. ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tập 2, tr.331.

Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

ThS. Huỳnh Văn Thông
CV. Khoa Nhà nước và Pháp luật

Hơn 90 năm qua, kể từ khi thành lập đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam đạt được nhiều thắng lợi to lớn. Đặc biệt, trải qua 36 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng lãnh đạo Nhân dân cả nước xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kinh tế phát triển lớn mạnh, vị thế, uy tín đất nước trên trường quốc tế được nâng cao, quốc phòng an ninh được giữ vững, đời sống của nhân dân được cải thiện vượt bậc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Muốn làm cách mạng giành chính quyền, cần có nhiều yếu tố, song nhân tố quan trọng quyết định nhất là phải có Đảng chân chính của giai cấp công nhân và của Nhân dân lao động. Đặc biệt, trước mỗi bước ngoặt của cách mạng, để hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình, Đảng phải coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đó là việc trước tiên, việc chính, việc cần kíp, việc phải làm ngay, nếu không sẽ làm ảnh hưởng uy tín, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Trong Di chúc (năm 1969) để lại, Bác Hồ đã căn dặn toàn Đảng: *"Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân"*[1].

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong mọi giai đoạn cách mạng, Đảng ta luôn chăm lo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Gần đây nhất, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: *"Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa"*[2].

Việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng là nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; để Đảng xứng đáng là lực lượng lãnh đạo xã hội, là nhân tố có ý nghĩa sống còn bảo đảm cho sự tồn tại bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong diễn văn tại Đại hội XIII của Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: *"Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của*

[1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 15, tr. 622.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021, tập 2, tr. 326.

Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam"[3].

Trước bối cảnh quốc tế có những diễn biến phức tạp khó lường, các thế lực thù địch, phản động đang ra sức tấn công nền tảng tư tưởng của Đảng trên mọi phương diện và bằng nhiều biện pháp khác nhau nhằm hạ thấp uy tín, xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng. Do vậy, trong giai đoạn hiện nay, để tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta cần phải chú trọng một số vấn đề cụ thể sau:

Thứ nhất, nắm vững, vận dụng sáng tạo và góp phần phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội. Đồng thời, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết, thường xuyên đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thứ hai, xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, thật sự vì lợi ích của Nhân dân, của dân tộc. Mọi đảng viên một lòng một dạ phục vụ Tổ quốc, phụng sự Nhân dân, xứng đáng vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ trung thành của Nhân dân thông qua việc mở rộng các hình thức dân chủ cơ sở theo phương thức "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" và cơ chế kiểm tra, giám sát hữu hiệu để đảm bảo quyền lực thuộc về Nhân dân. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng thực sự đúng đắn, linh hoạt; khắc phục triệt để tình trạng Đảng bao biện làm thay Nhà nước hoặc buông lỏng sự lãnh đạo đối với Nhà nước. Không ngừng hoàn thiện đường lối, chính sách của Đảng thể hiện được tính khoa học, sát thực tế, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân. Điều này thể hiện là làm cho mỗi cán bộ, đảng viên tích cực tham gia xây dựng, nghiêm chỉnh thực hiện và nêu cao trách nhiệm bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng, tích cực tự học, tự nâng cao trình độ, tự nghiên cứu để đáp ứng ngày càng tốt hơn trong công việc được giao.

Thứ ba, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và Nhà nước, khắc phục tình trạng cồng kềnh, chồng chéo, kém hiệu lực, hiệu quả. Ngăn chặn và bài trừ tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu lực quản lí, điều hành đất nước; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng và trong bộ máy Nhà nước trên cơ sở nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức chấp hành kỷ luật của cán bộ, đảng viên. Thực hiện tốt tự phê bình và phê bình, quy định rõ quyền hạn và trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, đặc biệt là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thao túng quyền lực của cán bộ lãnh đạo cao nhất, xem cấp uỷ chỉ là nơi hợp thức hoá ý muốn của cá nhân.

Thứ tư, củng cố và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và Nhân dân. Nghĩa là, mọi tổ chức của Đảng, từng cán bộ, đảng viên phải góp phần không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, nhất là ở những vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn. Đặc biệt coi trọng giáo dục nâng cao giác ngộ chính trị, trình độ dân trí để Nhân dân giữ vững lòng tin đi theo Đảng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr. 25 - 26.

xây dựng CNXH và bảo vệ vững chắc nền độc lập tự chủ của dân tộc.

Thứ năm, thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát để phát hiện, ngăn ngừa, xử lí những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", tham nhũng, "lợi ích nhóm", ý thức tổ chức kỷ luật lỏng lẻo, thiếu gương mẫu, xa rời quần chúng, dao động mục tiêu lý tưởng; *"Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế nhằm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo khách quan, dân chủ, khoa học, đồng bộ, thống nhất, thận trọng, chặt chẽ, khả thi, chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên"*[4]; thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng, kịp thời phát hiện mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, làm thất bại âm mưu chiến lược "diễn biến hoà bình" của chúng. Đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội, xét lại, bảo thủ, làm cho Đảng ta luôn luôn vững vàng, kiên định có sức chiến đấu cao.

Một khi những vấn đề then chốt trên được quan tâm, giải quyết triệt để thì năng lực lãnh đạo của Đảng ta sẽ ngày càng hoàn thiện, đáp ứng những yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra nhiệm vụ trong công tác xây dựng Đảng, trong đó tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm gồm: "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, sắp xếp tổ chức bộ máy và cán bộ của hệ thống chính trị, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương gắn với đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực"[5]. Để thực hiện nhiệm vụ đó đòi hỏi phải nêu cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, mỗi cán bộ, đảng viên trong việc cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội thành chương trình hành động trên các lĩnh vực để triển khai thực hiện ngay từ những tháng đầu, năm đầu của nhiệm kì để mọi nguồn lực được huy động, mọi sức sáng tạo cho phát triển được khơi dậy; từ đó tạo nên động lực, sức mạnh đưa Bình Thuận vươn lên trở thành một tỉnh có kinh tế phát triển, đời sống Nhân dân sung túc, khá giả. Để làm được điều đó, đòi hỏi sự đoàn kết chung tay, nỗ lực của toàn Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà nhằm đưa Nghị Quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV trở thành hiện thực, thiết thực nâng cao đời sống cho người dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"./.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr. 188 - 189.

[5] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIV*, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tr. 166.

CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH SOI SÁNG CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG VIỆT NAM

ThS. Võ Thị Thanh Hải
Phó Trưởng khoa LLCS

Từ khi ra đời và phát triển đến nay, chủ nghĩa Mác - Lênin luôn phải đấu tranh quyết liệt với hệ tư tưởng tư sản, với chủ nghĩa chống cộng và các trào lưu cơ hội xét lại trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Trong cuộc đấu tranh ấy đã chỉ ra rằng: khi cách mạng đang ở cao trào, đang thắng lợi thì giai cấp tư sản, những kẻ chống cộng và cơ hội tìm đủ mọi cách để chống đỡ, phòng ngự, nhưng khi cách mạng gặp khó khăn, tạm thoái trào thì chúng chuyển mạnh sang phản công và tấn công, chúng tập trung công kích chủ nghĩa Mác - Lênin. Chúng lợi dụng triệt để những sai lầm trong phong trào xã hội chủ nghĩa, thậm chí chúng còn bịa ra đủ điều xấu xa, độc ác và thô thiển để thóa mạ, để chứng minh cho điều chúng muốn là "chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời" không thể giữ vai trò nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của các đảng cộng sản.

Những năm cuối thập kỷ 80, đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, mô hình chế độ xã hội chủ nghĩa hiện thực ở Liên xô và Đông Âu sụp đổ, cách mạng vô sản thế giới lâm vào thoái trào. Đây chính là cơ hội ngàn vàng cho các thế lực chống chủ nghĩa xã hội đã đả kích, nói xấu, xuyên tạc, đòi loại bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin. Chúng còn cho rằng chủ nghĩa xã hội là "bước đi sai lầm của lịch sử", là một "ảo tưởng bốc đồng" của một bộ phận nhân loại và cần phải "khai tử" chủ nghĩa Mác - Lênin. Không ít kẻ chống đối chủ nghĩa xã hội, với lập trường "không nhất quán một cách có chủ ý", lúc thì tách riêng chủ nghĩa xã hội lý thuyết (tức chủ nghĩa Mác - Lênin) và chủ nghĩa xã hội hiện thực để cho rằng hai thứ đó chẳng ăn nhập gì với nhau nên không khoa học. Có lúc chúng lại nhập cả hai vào làm một để khẳng định rằng, chủ nghĩa xã hội hiện thực đã sụp đổ thì chủ nghĩa xã hội lý thuyết ắt cũng bị phá sản, có chăng đó chỉ là "giả tưởng", "suy tưởng", không có giá trị hướng dẫn thực tiễn. Mặt khác, chúng cho rằng chỉ nên coi chủ nghĩa Mác - Lênin là một phần của nhận thức, không thể coi là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động được. Các thế lực chống cộng, những kẻ cơ hội, xét lại rất táo bạo trong việc nói và làm bất chấp thực tế của lịch sử và hiện thực khách quan. Chúng cố tình quên đi rằng, chính từ quá trình nghiên cứu một cách khoa học sự hình thành, vận động và phát triển của chủ nghĩa tư bản mà C.Mác và Ph.Ăngghen đã phát hiện ra quy luật phát triển tất yếu của lịch sử; chủ nghĩa tư bản nhất định sẽ diệt vong và thắng lợi của chủ nghĩa xã hội là tất yếu; đã chỉ ra cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động mục tiêu cần phải đến và con đường dẫn đến mục tiêu đó. Nhưng tuyệt nhiên, như C.Mác đã từng nói, học thuyết của ông không phải là những tín điều đóng kín, không phải là khuôn mẫu bất biến mà chỉ là kim chỉ nam cho hành động. Việc tuân thủ và vận dụng những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa nhất thiết

phải tính đến những điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của từng quốc gia, từng dân tộc để tìm ra được những hình thức, phương pháp và bước đi phù hợp, giải quyết được những vấn đề thực tiễn chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội…của mỗi quốc gia, dân tộc đang đặt ra. Điều này đã được C.Mác và Ph.Ăngghen giải thích rất rõ trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản:* việc áp dụng những nguyên lý ở đâu và lúc nào cũng phải tùy theo hoàn cảnh lịch sử đương thời. V.I.Lênin cũng cho rằng: "Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa (XHCN) cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc"[1].

Có thể thấy, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu vừa qua không thể quy kết sai lầm vào chủ nghĩa Mác - Lênin để rồi phủ nhận và bác bỏ nó. Sự sụp đổ đó có nguyên nhân sâu xa từ nhận thức không đúng, vận dụng máy móc, giáo điều những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Điều đó đã làm suy giảm sức sống sáng tạo của chủ nghĩa Mác - Lênin, làm suy giảm vai trò tiên phong của lý luận trong dự báo tình hình và dẫn đường, chỉ lối cho phong trào cách mạng; buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng; lùi bước trong cuộc đấu tranh tư tưởng, mất cảnh giác với kẻ thù bên ngoài; không đề phòng sự phá hoại từ bên trong đã làm cho chủ nghĩa xã hội hiện thực sụp đổ.

Đối với Việt Nam các phần tử bất mãn về chính trị ở nước ta cũng đòi Đảng ta phải "tự nguyện lột xác", phải từ bỏ nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. Một số kẻ ác ý còn ví von rằng phải từ bỏ "con thuyền Mác - Lênin" bởi trong quá trình đưa dân tộc đến bến bờ độc lập, đưa nhân dân ta đến bến bờ hạnh phúc, nó đã bị "mắc cạn". Chúng đòi hỏi Đảng ta phải chấp nhận đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập…Các phần tử chống đối, bất mãn đưa ra những luận điểm hết sức sai trái, cho rằng nguyên nhân của mọi cái "khốn khổ", "lạc hậu", "trì trệ"…là do sự "nô lệ về ý thức hệ" và đòi Đảng ta phải từ bỏ cái "lý thuyết ngoại lai" đó - lý thuyết mà họ cho rằng đã bị bỏ ngay tại quê hương của nó. Đây là một kiểu nói bừa của những kẻ cố tình không muốn thừa nhận hoặc lờ đi sự thật lịch sử rằng, cuộc đấu tranh để giành quyền thống trị của các giai cấp có hệ tư tưởng độc lập, bao giờ cũng được bắt đầu bằng cuộc đấu tranh ý thức hệ.

Có thể thấy, chủ nghĩa Mác-Lênin là học thuyết cách mạng và khoa học - học thuyết vì con người và do con người, chứa đựng chủ nghĩa nhân đạo cao đẹp có khả năng chinh phục lòng người, không chỉ đối với giai cấp công nhân mà tất cả mọi tầng lớp nhân dân. Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, là lý luận đấu tranh giai cấp công nhân, nhưng cũng là lý luận của cuộc đấu tranh giải phóng nhân dân lao động và các dân tộc trên thế giới. Chắc chắn rằng, trên con đường vươn tới một xã hội mới nhân đạo, công bằng và hợp lý hơn, giai cấp công nhân và nhân dân lao động các dân tộc, trong sự lựa chọn của mình, đã và vẫn sẽ lấy chủ nghĩa Mác -

[1] V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Tiến Bộ, Moscow, 1981, tập 4, tr.232.

Lênin làm ngọn cờ tư tưởng để dẫn đường chỉ lối; mặt khác, chủ nghĩa Mác - Lênin đã, đang và chắc chắn sẽ được giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc lựa chọn làm vũ khí tinh thần, tư tưởng trong cuộc đấu tranh xóa bỏ mọi áp bức, bất công, xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn, xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

Ở Việt Nam, vào đầu thế kỷ XX, trong bối cảnh sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân đang gặp nhiều khó khăn, bế tắc về đường lối, khủng hoảng về lực lượng lãnh đạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên và nhận thức sâu sắc rằng, chỉ có chủ nghĩa Mác - Lênin là "chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất"[2]. Và người đã chỉ rõ: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản"[3]. Chính sự lựa chọn của Người đã đặt cách mạng Việt Nam vào trong dòng chảy của phong trào cách mạng thế giới, vừa phù hợp với xu thế phát triển tất yếu của thời đại, vừa đáp ứng nguyện vọng và khát vọng cháy bỏng của nhân dân ta trên con đường đi tới ấm no, hạnh phúc. Đó là sự lựa chọn đúng và hợp lòng người. Trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những đóng góp to lớn trong quá trình phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin về các vấn đề giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về phát huy sức mạnh nhân dân, lấy dân làm gốc; về đoàn kết trong Đảng, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về xây dựng Đảng, xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; về văn hóa, về đạo đức…cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã và đang soi đường thắng lợi cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta vì độc lập, thống nhất Tổ quốc, vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh". Đó là một thực tế không thể phủ nhận và bác bỏ.

Vì thế, qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ Đảng ta rút ra bài học kinh nghiệm và xác định những vấn đề cơ bản đưa cách mạng Việt Nam tiếp tục phát triển vững chắc trong tình hình thế giới, khu vực đang ngày càng diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, thời cơ và nguy cơ đan xen lẫn nhau, Đảng ta đã khẳng định phải: "Kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định nguyên tắc xây dựng Đảng; đảm bảo cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi để xây dựng bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng dao động…"[4]. Thực

[2] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2021, t.2, tr.289.
[3] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2021, t.12, tr.30.
[4] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2021, t.1, tr.33.

tiễn đòi hỏi Đảng phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nước ta và xu thế vận động của thời đại để giải đáp những vấn đề thực tễn của đất nước hiện nay. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc liên quan đến sự thành bại của sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa; trong cuộc đấu tranh chống hệ tư tưởng tư sản, chủ nghĩa chống cộng và các trào lưu cơ hội, xét lại.

Đối với giảng viên trường Chính trị là người đi đầu trên mặt trận tư tưởng, lý luận của Đảng, gương mẫu trong thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Vận dụng sáng tạo, linh hoạt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; là tấm gương sáng về bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tác phong làm việc khoa học. Tích cực tuyên truyền, phổ biến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên theo học các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường. Thông qua đó, nâng cao lý tưởng cách mạng, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nghiêm đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong cán bộ, đảng viên hiện nay. Muốn làm được điều này đòi hỏi giảng viên phải là người vừa am hiểu lý luận, thấm nhuần Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vừa có kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn phong phú. Bên cạnh đó, tích cực viết bài, tham gia các diễn đàn đấu tranh, phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, thù địch; đồng thời, vạch trần âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng Việt Nam, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ, góp phần làm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân luôn kiên định với chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong mọi giai đoạn cách mạng. Đó là con đường bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh một cách khoa học, cách mạng và triệt để, là thể hiện sinh động sự kiên định và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chỉ có như thế mới thực sự chủ động đấu tranh có hiệu quả các quan điểm, tư tưởng phản động, sai trái chống lại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta và cách mạng nước ta./.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

CN. Nguyễn Thị Loan
GV. Khoa Lý luận cơ sở

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng lập, xây dựng, rèn luyện, lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một đảng cách mạng chân chính, đưa cách mạng Việt Nam vượt qua mọi thác ghềnh, đạt đến nhiều thắng lợi. Vì vậy, Người đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh để Đảng trở thành đại biểu cho trí tuệ tiên phong, ngang tầm thời đại, xứng đáng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân; đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân để hết lòng, hết sức đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc, của giai cấp công nhân và toàn thể Nhân dân Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng bao gồm nhiều vấn đề rất phong phú, trong đó nổi bật một số nội dung:

Thứ nhất, Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm cốt. Hồ Chí Minh khẳng định vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với Đảng ta và cách mạng Việt Nam là *"lực lượng tư tưởng hùng mạnh chỉ đạo Đảng chúng tôi, làm cho Đảng chúng tôi có thể trở thành hình thức tổ chức cao nhất của quần chúng lao động, hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc chúng tôi"*[1].

Thứ hai, Đảng được xây dựng theo những nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của đảng Mác - Lênin. Vận dụng các nguyên lý đảng kiểu mới của giai cấp công nhân vào xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh đã khái quát thành những nguyên tắc chủ yếu như: tập trung dân chủ; tự phê bình và phê bình; mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; mối quan hệ giữa đức và tài của cán bộ…

Thứ ba, theo Hồ Chí Minh, để Đảng ngày càng lớn mạnh, lãnh đạo cách mạng giành thắng lợi, Đảng phải chăm lo chỉnh đốn Đảng. Bằng sự nhạy cảm chính trị và tấm lòng luôn đau đáu với mục tiêu giải phóng dân tộc gắn liền với xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, Người luôn chú ý đến từng vấn đề nảy sinh trong Đảng, chỉ ra những thành công to lớn, những sai lầm, hạn chế của Đảng cũng như dự báo kịp thời những căn bệnh như tự tư, tự lợi, kiêu ngạo, xa hoa, vào Đảng để làm quan phát tài …Điều này có thể ảnh hưởng đến năng lực và sức chiến đấu của Đảng. Vì vậy, theo Người chỉnh đốn Đảng là việc hết sức quan trọng và thường xuyên: *"Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc có to lớn mấy, khó khăn mấy, chúng ta cũng nhất định thắng lợi"*[2].

Theo Người, "xây dựng" và "chỉnh đốn" là hai vấn đề quan hệ biện chứng với

[1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 9, tr.412.

[2] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 15, tr.616.

nhau. Phải trên cơ sở xây dựng Đảng mà chỉnh đốn Đảng; đồng thời chỉnh đốn Đảng để xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh. Đặc biệt, khi cách mạng chuyển sang giai đoạn mới với những nhiệm vụ nặng nề, phức tạp thì phải càng quan tâm chỉnh đốn Đảng. Theo đó, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải thực hiện trên cả bốn mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng vẫn còn nguyên giá trị, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta. Trung thành với tư tưởng của Người, Đảng ta luôn coi trọng và xác định trong các kỳ Đại hội, các Nghị quyết Trung ương về nhiệm vụ xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Đại hội VI (1986) của Đảng đã nêu ra vấn đề đổi mới trên ba mặt: *thứ nhất* là đổi mới về tư duy, *thứ* hai là đổi mới về tổ chức và cán bộ, *thứ ba* là đổi mới về phương thức lãnh đạo và phong cách công tác; hiện nay cả ba nội dung đổi mới này vẫn là vấn đề đặt ra đối với toàn Đảng, toàn dân ta. Cương lĩnh năm 1991 đã nêu: Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn. Đến Đại hội VIII, vấn đề này được đề cập ở mức độ cao hơn, Đảng ta phải tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao hơn nữa sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo. Vấn đề chỉnh đốn và tự đổi mới của Đảng ta ngày càng xác định rõ ràng và đầy đủ, yêu cầu ngày một cao hơn. Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII và các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương đã đặt công tác xây dựng đảng trở thành nhiệm vụ thường xuyên và thu được những kết quả bước đầu quan trọng. dân chủ trong đảng và dân chủ trong xã hội được mở rộng đã tạo nên luồng sinh khí mới, thúc đẩy việc phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, nâng cao tính tích cực của nhân tố con người. Cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực trong Đảng và trong xã hội đã có tác dụng răn đe, hạn chế các biểu hiện tiêu cực, thoái hóa. Đại hội IX và Đại hội X của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu đổi mới, chỉnh đốn Đảng. Trong Điều lệ ở cả hai kỳ Đại hội này, trong phần mở đầu "Đảng và những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng" đều nhấn mạnh: Đảng Cộng sản Việt Nam được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng.

Trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XIII của Đảng, công tác xây dựng Đảng tiếp tục được chú trọng, là sự kế thừa thành quả những nhiệm kỳ trước, đồng thời được bổ sung phát triển nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong tình hình mới. Có thể nói, so với các kỳ Đại hội trước, điểm mới ấn tượng của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là đã xây dựng báo cáo tổng kết về công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ khóa XII như một Văn kiện chính thức trình Đại hội. Điều này cho thấy công tác xây dựng Đảng được đặc biệt coi trọng trong nhiệm kỳ (2016 - 2020) và tiếp tục được đặt lên hàng đầu trong nhiệm kỳ (2021- 2025) của Đảng. Báo cáo đã nhận định công tác xây dựng Đảng lần này đã đạt được kết quả toàn diện trong trong đó nổi bật là: *"Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đề cao, góp phần rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng; tập trung kiện toàn, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống*

chính trị, có bước chuyển biến thật sự"[3]*; "Việc chống chạy chức, chạy quyền được coi trọng, đã có tác động cảnh báo, răn đe và ngăn chặn"*[4]*; "Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được chỉ đạo tập trung, quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, có nhiều đổi mới, có hiệu lực, có hiệu quả"*[5]*; "Công tác phòng, chốnng tham nhũng được lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện quyết liệt, toàn diện... không có vùng cấm, không có ngoại lệ"*[6] … Tiếp tục phát huy những kết quả đó, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định 6 nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ (2021-2025), trong đó, nhiệm vụ hàng đầu chính là *"Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị toàn diện, trong sạch, vững mạnh. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng... Xây dựng đội ngũ đảng viên và cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Củng cố lòng tin sự gắn bó của nhân dân với Đảng, nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa"*[7].

Đại hội lần thứ XIII của Đảng đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đại hội lần này xác định công tác xây dựng Đảng trên năm phương diện: chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Thực tế lịch sử cho thấy ngay Đại hội III, Đảng ta đã xác định công tác xây dựng Đảng gồm ba mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Từ Đại hội III đến Đại hội XII đã được bổ sung thêm nội dung về đạo đức trước thực tiễn một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống. Tại Đại hội XII, Đảng ta đã quyết định tách nội dung đạo đức trong xây dựng đảng về tư tưởng thành một nội hàm riêng nên Đại hội XII đã xác định xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XII của Đảng còn nổi lên vai trò quan trọng của công tác cán bộ, Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết số 26 - NQ/TW về *"Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ"*. Đây là Nghị quyết về xây dựng cán bộ và công tác cán bộ không chỉ trong ngắn hạn, nhiệm vụ này còn tiếp tục thực hiện đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2045. Đến Đại hội lần thứ XIII, Đảng ta đã tách nội hàm công tác cán bộ từ xây dựng đảng về tổ chức ra riêng để tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, giải quyết vấn đề cán bộ.

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh luôn là nhiệm vụ then chốt và là mục tiêu xuyên suốt, nhất quán của Đảng trong mọi giai đoạn. Đặc biệt, trong giai đoạn cách mạng mới, bên cạnh những thời cơ mới, vận hội mới, dân tộc ta cũng đứng trước không ít những khó khăn, thách thức. Chính vì vậy, để Đảng ta thành một đảng cầm quyền mạnh, đủ năng lực và sự tín nhiệm để lãnh đạo Nhân dân thực hiện xây dựng đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, thiết nghĩ, việc thấm nhuần và tiếp tục thực hiện nghiêm túc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng là hết sức cần thiết và cấp bách./.

---

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.74.

[4,5,6,7] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tập I, tr.75, 76.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA VÀ SỰ VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN CỦA ĐẢNG TA TRONG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIII

CN. Phan Thị Thảo
GV. Khoa Nhà nước và Pháp luật

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc xây dựng các lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị đến văn hóa,… song, lĩnh vực mà Người dành sự quan tâm đặc biệt đó chính là văn hóa. Quan điểm, tư tưởng về văn hóa của Hồ Chí Minh luôn có ý nghĩa quan trọng trong định hướng cho việc xây dựng nền văn hóa nước ta hiện nay. Các Văn kiện của Đảng về văn hóa trong thời kỳ đổi mới đã vận dụng, phát triển tư tưởng văn hóa của Người, nhất là Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

Qua cuộc sống thực tiễn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghiên cứu và sớm đưa ra khái niệm về văn hóa: "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về ăn, mặc, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn"[1].

Điều quan trọng khi bàn về vị trí của lĩnh vực văn hóa, Bác đã xác định "văn hóa phải được coi trọng ngang chính trị, kinh tế, xã hội". Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: "Trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cùng phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa"[2]. Trong Thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa năm 1951, Hồ Chí Minh đã nêu rõ văn hóa, nghệ thuật cũng là một mặt trận, anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy. Luận điểm của Người đã khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của lĩnh vực văn hóa trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc ta, đồng thời nhấn mạnh mối quan hệ gắn bó khăng khít giữa mặt trận văn hóa và các mặt trận khác như kinh tế, chính trị, xã hội,... "Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị"[3] . Như vậy, văn hóa được Người quan niệm như là một trong bốn lĩnh vực quan trọng nhất của đời sống xã hội và văn hóa cần phải được coi trọng ngang với chính trị, kinh tế,

[1] Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011,t.3, tr.458.
[2] Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011,t.7, tr.246-247.
[3] Hồ Chí Minh,Về văn hóa, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hà Nội, 1997, tr.11.

xã hội. Tư tưởng của Người đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của văn hóa, ngang với các lĩnh vực trọng yếu khác.

Kế thừa những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa, Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta thời gian qua đã chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa. Gần đây, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã khái quát những kết quả đạt được trên lĩnh vực văn hóa trong 5 năm vừa qua và đưa ra định hướng xây dựng và phát triển văn hóa trong thời gian đến.

Trong 5 năm 2016 - 2020, các hoạt động văn hóa tiếp tục được quan tâm; hoạt động thể dục, thể thao được đầu tư, phát triển và có nhiều thành tích nổi bật, đặc biệt là thể thao thành tích cao; lĩnh vực báo chí, xuất bản tiếp tục phát triển phong phú và đa dạng. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền cổ động được tổ chức sôi nổi, rộng khắp từ trung ương đến cơ sở, phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ chính trị và các sự kiện chính trị, văn hóa, thể thao và du lịch trọng đại của đất nước, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Trong bối cảnh cách ly, giãn cách xã hội do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, đã nổi bật lên những giá trị văn hóa, đạo đức xã hội, truyền thống gia đình tốt đẹp; nhiều gương người tốt, việc tốt được nhân rộng, phát huy. Công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa tiếp tục được quan tâm, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch. Đã tổ chức tốt công tác thông tin, đối ngoại tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam ra thế giới. Hoạt động thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục được đẩy mạnh. Thể thao thành tích cao đã đạt được những tiến bộ, có nhiều kết quả ấn tượng và từng bước khẳng định được vị trí tại các giải thi đấu thế giới và khu vực. Truyền hình, thông tấn, báo chí tiếp tục phát triển cả về số lượng và chất lượng, tính chuyên nghiệp ngày càng nâng cao, thông tin kịp thời các hoạt động chính trị - xã hội, tình hình kinh tế đất nước và đời sống của nhân dân. Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành tiếp tục phát triển. Hệ thống thông tin cơ sở được củng cố xuyên suốt từ trung ương tới cấp xã.

Trong những năm tiếp theo, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa của Hồ Chí Minh, Văn kiện Đại hội XIII cũng đã nêu rõ những định hướng trong thời gian đến cần xây dựng, đó là: "Gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Xây dựng, phát huy yếu tố văn hóa để thực sự là đột phá phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế. Khơi dậy tinh thần yêu nước, tính cộng đồng, ý chí tự cường, tự hào dân tộc và khát vọng vươn lên. Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, các di tích lịch sử văn hóa. Phát triển đi đôi với giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, khắc phục tình trạng lạm dụng tiếng nước ngoài. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc. Từng bước hạn chế, tiến tới xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong văn

hóa ứng xử của người lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên; tăng cường giám sát việc thực hiện các chính sách văn hóa. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa. Từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền và các giai tầng xã hội. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp văn hóa; phát triển những sản phẩm, loại hình văn hóa độc đáo có sức lan tỏa để quảng bá, giới thiệu ra thế giới"[4].

Qua nghiên cứu Văn kiện Đại hội XIII, có thể thấy rằng Đảng ta đã có những tầm nhìn định hướng mới về văn hóa. Nếu như trước đây, nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hóa hướng đến mục tiêu gìn giữ, lan tỏa giá trị, bản sắc dân tộc độc đáo với không ngừng tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng, phát triển văn hóa để chấn hưng sự xuống cấp về đạo đức xã hội, văn hóa được xem là nền tảng tinh thần, là mục tiêu, động lực của sự phát triển thì hiện nay, bên cạnh những sứ mệnh, mục tiêu đó, nhận thức về văn hóa ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn, vai trò, chức năng của văn hóa được xem xét ở nhiều chiều cạnh, góc độ với mối tương quan với các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, phát triển con người. Trong mối quan hệ với kinh tế, văn hóa được xem là nguồn lực nội sinh, là "sức mạnh mềm" để thúc đẩy quá trình phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Tại Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh và các văn kiện của Đảng là việc quan trọng và cần thiết đối với mỗi giảng viên. Đối với các bài giảng ở phần I.2: Những vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, Phần III.2: Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và Phần IV: Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội có những chuyên đề liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về văn hóa thì các giảng viên cần chú trọng nghiên cứu và đưa vào bài giảng những nội dung phù hợp, cụ thể nhất là làm rõ sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

Tóm lại, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một yêu cầu quan trọng trong phát triển nền văn hóa hội nhập ở nước ta. Văn kiện Đại hội XIII đã khái quát rõ nét và đưa ra những định hướng cụ thể để phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa truyền thống và sức mạnh tinh thần thời đại của con người Việt Nam. Đặc biệt, đó là ngày càng khẳng định vai trò của văn hóa trong các lĩnh vực trọng yếu của đời sống xã hội, giúp đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ đời sống tinh thần trong nhân dân./.

[4] Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII

NỖI NIỀM CÂY CHUỐI CÔ ĐƠN

Trần Nhật Nghĩa

Xin bày tỏ lời tri ân sâu sắc về những tấm gương hy sinh của đồng đội, với bao thương cảm viết nên mẫu chuyện này.

Tiết trời năm ấy (1973) thật ưu ái, mới cuối Tháng Tư mùa mưa rào dẫn sớm về trên chiến trường Khu Sáu. Cây lá chồi lộc xanh tươi; vượt hẳn là đám chuối Cô Đơn kịp đón nhận tinh hoa đất trời, ôm buồng kết trái.

Kế hoạch của chuyến đi được lãnh đạo trực tiếp hoạch định; sáng hôm đó từ nhà cơ sở ở vùng ven Tam Giác, Hàm Thuận, Bình Thuận, chị Nguyễn Thị Thiên Lý và anh Trần Hoài Tưởng nhập vai - hồn nhiên dắt tay nhau vượt qua cổng ấp trót lọt.

Qua hết cánh đồng trống vào khu rừng chồi lúp xúp, lắm lối mòn, cài cấm chông mìn phòng thủ; đến điểm hẹn, Thiên Lý rẽ vào nhận quân dụng cho cuộc hành trình. Đường về hậu cứ điệp trùng, chằng chịt gai góc. Cô giao liên nghịch ngợm, liếng thoáng; thỉnh thoảng ngoảnh đầu nhìn lại.

Chàng thư sinh say đắm cảnh trong lành hòa lẫn tiếng chim hót, ve ngân dạo lên khúc ca hoan vào Hạ làm quên cả đôi chân rã rời bởi lâu rồi chưa nếm mùi sương gió. Ngày đàng thấm mệt nhưng lại là cơ hội để hai người quen nhau với nhiều điểm tương đồng, cảm thông chia sẻ; vốn ra đi từ một mái trường nay càng trở nên thân thiết…

Xuất thân trong gia đình thuộc tầng lớp trên, giàu truyền thống cách mạng, đang là nữ sinh, với trọng trách Bí thư chi đoàn khối lớp Đệ tam, Trường Trung học danh giá nhất Tỉnh - Phan Bội Châu; năm 1970 theo yêu cầu của tổ chức, Lý sẵn sàng tạm xếp tà áo trắng; khoác chiếc áo xanh, thành chiến sĩ giao liên xuất sắc, cẩn trọng đáng tin. Vóc người nhỏ nhắn, xinh xắn dễ thương, đúng là: "Con gái Lại Yên…" chơn chất mặn mà, đậm đà nét quê…

Trong khi đó, tuổi thơ của Tưởng ít nhiều nếm lửa chiến tranh ở quê hương rừng cát, vùng căn cứ Lê Hồng Phong gian lao ác liệt. Ký ức về người Cha kính yêu chỉ còn đậm dấu ấn với nụ hôn nồng rát; chúng hèn hạ thủ tiêu Ông sau cuộc đấu tranh trực diện, đòi Hiệp thương tổng tuyển cử theo tinh thần Hiệp đinh Giơ-ne-vơ. Mẹ nặng trĩu đôi vai: Gánh vác việc nhà, việc nước giữa lúc chiến dịch "tố cộng" , "diệt cộng" vô cùng khốc liệt. Nhà rất nghèo nhưng sáng dạ, thông minh, đầy nghị lực, vừa học vừa làm và hăng say công tác; Anh đậu Tú Tài, bước tiếp vào Giảng đường Đại học Văn khoa Sài Gòn, trở thành hạt nhân của phong trào thanh niên. Sau đợt cao điểm tập trung phát động Sinh viên học sinh xuống đường đấu tranh buộc địch thi hành Hiệp định Paris; biết cảnh sát mật vụ đánh hơi lùng sục nên Tổ chức quyết định điều

Tưởng về lại chiến khu để bảo toàn lực lượng, tiếp tục bồi dưỡng, thử thách như một hạt giống quý của Cách mạng.

Đường về hậu cứ gập gềnh chông gai, đôi bạn mãi mê tâm sự, bước ngắn bước dài nên sập tối mà điểm đến còn xa vời vợi. Cảm thông với đôi chân ê ẩm của khách đường xa, cô Giao liên đề xuất: *Đêm nay mình tạm nghỉ, sáng mai đi tiếp vì mưa gió dễ lạc đường, chưa kể thú dữ, kẻ địch tấn công, phục kích…*

Cái khó là xác định "chiến thuật ngụy trang" để được an toàn. Bàn tính mãi chợt ló ra "sáng kiến", anh chị đắc ý chọn *cây chuối Cô Đơn đủ* ***"chuẩn"*** làm bức ngăn túp lều "đặc biệt" ở chốn sơn lâm đầy "cạm bẫy". Mưa đêm nặng hạt, tấm ny lông được căng dây làm mái, tấm còn lại trải lên lớp lá ủ thành "nệm". Nhai tạm nắm cơm vắt đỡ lòng, cả hai ướt lạnh co ro nằm cạnh **thân cây chuối nhỏ!**

Chẳng hiểu thế nào học sinh thời ấy lại ghép vào thành phần tiểu tư sản. Nhưng không sao Tưởng vẫn phong độ, điển trai, khoa nói có duyên, ánh mắt, nụ cười ấn tượng. Lý đang thì con gái mơn mởn căng đầy sức sống. Chiến trường Khu Sáu lại vốn dĩ khắc nghiệt: *"Khu Sáu mình khổ lắm, lớn tuổi rồi không dám yêu nhau"*. Ý thức tổ chức kỷ luật, giữ gìn phẩm chất rất nghiêm; tình đồng đội sáng trong, cao thượng…

Nói vậy chứ dễ gì yên giấc, tiếng thú dữ gầm gừ làm lữ khách giật mình. Thoáng nhìn, Tưởng bắt gặp ánh mắt hồn nhiên, chân thành - nàng đang miên man trăn trở. Thật không dễ hình dung về sự hy sinh thầm lặng, tinh thần chịu đựng vượt khó khăn của nữ giao giao liên bé bỏng…

Vì tinh thần trách nhiệm, Thiên Lý càng không sao chợp mắt; Thủ trưởng giao phải đưa "khách quý" về đến nơi an toàn; không thể khinh suất, dõi theo từng động tĩnh, mọi thứ luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu…

Với cô gái, tuy ngăn cách bởi thân cây chuối vẫn cảm nhận được hơi ấm, vị ngọt của chàng trai, Lý không khỏi rung động bồi hồi, xao xuyến. Quyết đấu tranh "tư tưởng", thân gái dặm trường, dù mỏi mệt giữa mưa đêm gió rít lạnh lùng nhưng cô không dám trở mình, lỡ đụng nhầm ai đó. Khi gặp phải khó khăn, nhớ lại lời Mẹ dặn: "K*hôn ba năm dại một giây, hãy lấy trung hiếu, tiết hạnh làm câu trau mình".*

Đối với nỗi lòng cây chuối "Cô Đơn", sống khiêm nhường ẩn dật, luôn vì nước, vì non; các thế hệ nối tiếp nhau cống hiến hy sinh trọn đời cho dân tộc. Suốt hai mùa kháng chiến, Chuối rừng

đều có mặt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: *Bảo vệ chiến khu, chở che chiến sĩ, đồng bào; ngăn bước chân của giặc; phục vụ "hậu cần" tại chỗ; chắt lọc từng hạt ngọc để tái sinh vừa cứu đời - thật đáng tuyên dương, phong* tặng…Chính vì thế, "Ông" được mời **"**minh chứng", vậy làm sao khỏi ân hận, xót xa, trọn lý, vẹn tình: "*Ước gì ta hóa phép mầu, giúp đôi bạn trẻ mặc nhiên san sẻ cho nhau chút hương nồng, hơi ấm…!"*

Thế là suốt đêm ấy, cả ba bạn đồng hành đều thổn thức song chẳng ai dám nói với ai lời nào. Mưa lâm thâm thấm lạnh cõi lòng, nhạc rừng trổi dậy, Tưởng cảm hứng hòa âm: "*Mưa rừng ơi mưa rừng… Mưa sầu vì lòng người duyên kiếp không lâu…".*

Gà rừng vừa vang tiếng gáy, cô cậu đã xếp gọn hành trang tiếp tục chặng đường. Trong sương mờ đọng hạt, Lý không sao giấu được ánh mắt đỏ hoe, buồn rười rượi; cùng cảm ơn, từ biệt Cây chuối rừng, rưng rưng trong dạ như phải xa người tri âm, tri kỷ. Sáng nay rảo bước nhanh hơn, mỗi người một tâm trạng, một cảm xúc. Cuối cùng hai bạn cũng về đến nhà khách cơ quan, được lãnh đạo tay bắt mặt mừng, thở phào nhẹ nhỏm. Các anh khen ngợi: "*Trông dáng thư sinh mà rắn rỏi lắm, đồng chí giao liên tuyệt vời, tụi em hoàn thành tốt nhiệm vụ…"*

Sau khi nghỉ ngơi tắm rửa, khách quý được Thủ trưởng tiếp đãi tiệc mừng ở chiến khu thịnh soạn - đặc sản rừng tươi ngon: Canh dông, sóc nướng, ếch òn, lá me non, cóc chua, ngành ngạnh… hương nồng ớt hiểm ri. Không khí đầm ấm sum tụ càng làm Tưởng bùi ngùi tủi thương thời thơ ấu…!

Chiều buông xuống, cánh rừng xốn xang, bồi hồi bịn rịn. Lý về lại Tam Giác tiếp tục hành trình, giao liên đưa đường, dẫn lối; Tưởng ở chiến khu nhận công việc mới. Cuộc gặp gỡ thiết tha giờ vội chia xa; cảnh luyến lưu tiễn biệt chẳng khác nào tâm trạng Nguyễn Du:

"Người ơi gặp gỡ làm chi.
Trăm năm biết có duyên gì hay không"?

Nắm chặt tay nhau, Lý dúi nhanh cho Tưởng cuộn giấy nhỏ - nghẹn ngào: "*Chúc anh sức khỏe, công tác tiến bộ…".* Lý vội quay lưng, dồn bước, Tưởng không sao dằn lòng: *Nghẹn lệ mặn môi - xốn xang tiễn người em gái nhỏ…*

Thờ thẫn bao cảm xúc, Tưởng hồi hộp kín đáo đọc thơ: "**Giận Anh**". Chàng thêm ngẩn ngơ, se thắt, hồn thơ sâu lắng, mãnh liệt *tiếng lòng người con gái*, say thấm mối tình đầu - tình yêu kháng chiến…Những vần thơ là mạch nguồn cảm hứng cháy bỏng, thôi thúc hẹn gặp nhau trong ngày toàn thắng…

Xa rồi, nặng lòng nỗi nhớ ai thêm da diết, Lý nắn nót chép lại bài thơ, ép chặt vào chiếc khăn quàng cổ vừa thêu vội vỏn vẹn hai từ: **"Lý - Tưởng".** Dõi bước chân Anh - Lý biết Tưởng đã thành phóng viên chiến trường cứng cỏi với ngòi bút tinh tường dạn dày chất thép; niềm vui nhỏ xen lẫn chút tự hào.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, hòa cùng đoàn quân chiến thắng, rợp cờ hoa; Lý nóng lòng trông ngóng, cố tìm gặp người thương. Nào ngờ nhận tin đau đột ngột như xé nát tâm can, cô Giao liên chết lặng!

Những ngày Tháng Tư lịch sử, trong chiến dịch thần tốc tiến về Sài Gòn; khi đại

quân băng qua chiến trường Tam Giác, pháo giặc trúng đội hình. Vết thương tuôn nhiều máu; biết mình không thể chờ thêm, Tưởng kịp đảo mắt nhìn đồng đội, thì thào: ***"Chuyển giúp quyển Nhật Ký cho Trạm trưởng giao liên Thiên Lý!!!".***

Định mệnh quá phũ phàng, chuyến gặp gỡ đầu tiên khi về hậu cứ cũng chính là lần chia tay mãi mãi. Đất nước thanh bình, Bắc Nam sum họp nhưng Thiên Lý - Hoài Tưởng không được trùng phùng chung hưởng ngày vui đại thắng! Mộng uyên ương không thành, mối tình **Lý-Tưởng** sắp nở hoa, đành vĩnh viễn chia xa như một trong muôn vàn nỗi đau của dân tộc Việt Nam anh hùng suốt chiều dài lịch sử! Độc lập, tự do là vô giá, không chỉ đánh đổi máu xương. Cuộc chiến nào đi qua cũng để hậu quả "Di chứng" thảm khốc, nặng nề, dai dẳng khôn nguôi.

Ngậm ngùi chua xót tiếc thương, lần giở từng trang **"Nhật Ký"**, Lý gặp lại bài thơ Giận Anh ngáy ấy. Hoài Tưởng dường như mãi còn đây - nét chữ nghiêng nghiêng cười trên mực tím: "*Hơn 700 ngày đêm cùng đong đầy nỗi nhớ, chờ mong và niềm khát khao hy vọng*…!". Nén đau thương, in hình bóng người xưa vào tâm tưởng; khói lệ trào dâng, Lý thổi hồn chăm chút, trau chuốt từng đường kim, mũi chỉ thêu tiếp nụ tình hồng lên vuông vải trắng**,** ôm ấp vừa vặn quyển Nhật Ký như một cách lưu giữ, sưởi ấm hương hồn Người đã ra đi và lòng thủy chung son sắt của Người ở lại nhất là vào những đêm mưa buồn buốt lạnh!

Riêng nỗi niềm **Cây chuối Cô Đơn,** chưa một lần được ngắm cờ hoa, cảnh sum vầy đoàn tụ; tiếp tục lẻ loi, côi quạnh, lạnh lẽo, nằm lại ven đồi. Ngoài kia, giữa dòng đời mặc cho ai đó bon chen mê mờ lợi danh, vật chất…! Với dáng đứng Việt Nam, Cây chuối vẫn bao dung độ lượng, kiên cường gánh vác giang sơn, hiên ngang ra chiến trường: "Giữ rừng - Giữ nước". Đâu đây, tiếng "Rừng", tiếng "Thơ" âm vang vọng mãi…

Giận Anh

Ngăn cách chúng mình thân cây chuối nhỏ
Trăn trở đợi chờ ấp ủ đêm thâu
Xao xuyến tiếng rừng lách tách mưa ngâu
Biết ai vô tình trách ai đến thế ?
Ngấm lệ vấn vương sao mà nhung nhớ
Trong trắng mặn nồng lắng dịu thành thơ
Nỗi khát khao dệt nên niềm hy vọng
Ta dỗi hờn bởi thương quá đi thôi!!!

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA "DÂN VẬN KHÉO" CỦA TỈNH BÌNH THUẬN (GIAI ĐOẠN 2016-2020)

ThS. Trần Thị Minh Hoài
Phó Hiệu trưởng

Năm 2009, trên cơ sở tổng kết thực tiễn các mô hình, điển hình "Dân vận khéo" đã được xây dựng, tiếp tục mở rộng hình thức vận động quần chúng nhân dân, đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận của Đảng, Ban Dân vận Trung ương chính thức phát động phong trào thi đua "Dân vận khéo" trong cả nước bằng Kế hoạch số 70-KH/BDVTW, ngày 26/02/2009 về việc Tổ chức phong trào thi đua "Dân vận khéo" (giai đoạn 2009-2010) và Hướng dẫn số 151-HD/BDVTW, ngày 27/4/2009 về Tiêu chí cơ bản đánh giá điển hình về phong trào "Dân vận khéo". Từ đây, phong trào thi đua "Dân vận khéo" được triển khai rộng khắp trên cả nước với những hoạt động sôi nổi, tích cực.

Tại tỉnh Bình Thuận, phong trào thi đua "Dân vận khéo" đã được triển khai phát động và thực hiện từ năm 2009 đến nay. Riêng giai đoạn 2016-2020, phong trào này tại địa phương đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan, địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh đã triển khai thực hiện khá nghiêm túc chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phong trào thi đua "Dân vận khéo" gắn với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do địa phương phát động, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Nhiều mô hình, điển hình "Dân vận khéo" đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm xây dựng, tuyên dương, nhân rộng; công tác vận động Nhân dân thực hiện nội dung 04 không: "*Không phiền hà cho doanh nghiệp*", "*Không xả rác nhựa và rác thải sinh hoạt bừa bãi*"; "*Không vi phạm Luật Giao thông đường bộ*"; "*Không tụ tập gây rối, ảnh hưởng an ninh trật tự, an toàn xã hội*" được quan tâm thực hiện. Thông qua phong trào "Dân vận khéo", các ngành, địa phương, đơn vị đã xây dựng được 2.668 mô hình tập thể và 1.994 điển hình cá nhân có cách làm sáng tạo, hiệu quả trên các lĩnh vực đời sống xã hội và đã biểu dương, khen thưởng cho 1.122 lượt tập thể và 1.559 lượt cá nhân có thành tích xuất sắc. Cụ thể:

Trên lĩnh vực phát triển kinh tế, đã xây dựng được 472 mô hình tập thể và 40 điển hình cá nhân; trong đó có nhiều mô hình, điển hình đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, giải quyết hàng ngàn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Điển hình như các cấp Hội Phụ nữ xây dựng và nhân rộng được 261 mô hình tổ phụ nữ giúp nhau làm kinh tế, tổ vần đổi công, tổ tiết kiệm giúp nhau, tổ phụ nữ sản xuất giỏi…với 5.747 hội viên tham gia, huy động trên 48 tỷ đồng hỗ trợ, giúp cho phụ nữ thiếu vốn sản xuất, kinh doanh với hình thức không lấy lãi. Đoàn Thanh niên các cấp thành lập 334 mô hình thanh niên góp vốn giúp nhau lập nghiệp, đang quản lý hơn 380 tỷ đồng. Công đoàn các cấp thành lập mô hình "*Nghiệp đoàn nghề cá*", "*Tổ tàu thuyền đánh bắt, khai thác hải sản*"… Ngoài ra, còn nhiều mô hình, điển hình giúp nhau phát triển sản xuất, nâng cao đời

sống, thu nhập được xây dựng ở các đơn vị, địa phương đạt hiệu quả thiết thực.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, đã xây dựng được 721 mô hình tập thể, 324 điển hình cá nhân. Điển hình như Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp xây dựng và nhân rộng 57 mô hình "*Khu dân cư bảo vệ môi trường*". Hội Nông dân các cấp xây dựng và nhân rộng 10 mô hình "*Hố xử lý rác thải*". Hội Phụ nữ các cấp với mô hình "*Xây dựng gia đình hạnh phúc*". Đoàn Thanh niên các cấp thành lập 24 đội thanh niên tình nguyện thực hiện các công trình, phần việc tại những vùng khó khăn và các mô hình "*Câu lạc bộ 1 + 1*", "*Đội thanh niên tình nguyện thắp sáng niềm tin*", "*Đội Thanh niên xung kích cảm hóa thanh, thiếu niên chậm tiến*", "*Ngân hàng máu sống*"… Liên đoàn Lao động tỉnh với phong trào "*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*" gắn với phong trào "*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*"…

Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, đã xây dựng 562 mô hình tập thể, 498 điển hình cá nhân. Tiêu biểu như Chi bộ Khu phố 7, phường Bình Tân, thị xã LaGi với mô hình "*Khu dân cư đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông*". Ban Điều hành thôn Suối Bang, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân với mô hình "*Nông dân nói không với cây cần sa và các chất ma túy*". Hội Cựu chiến binh thành phố Phan Thiết với mô hình "*Cảm hóa, giáo dục thanh, thiếu niên có nguy cơ vi phạm pháp luật và phòng, chống ma túy*" tại khu phố 10, phường Phú Trinh (giúp đỡ 37 thanh niên châm tiến hòa nhập cộng đồng, có việc làm ổn định). Công an huyện Tánh Linh với mô hình "*Camera an ninh*" được triển khai tại 13/13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Công an tỉnh xây dựng và duy trì hiệu quả hoạt động 139 mô hình tại 781 địa bàn, thôn, khu phố, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường, địa bàn trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự, địa bàn dân tộc, tôn giáo. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh với mô hình "*Đảm bảo an ninh biên giới biển*" với 4 trung đội dân quân tự vệ biển trên các nghiệp đoàn nghề cá. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh với mô hình "*Lực lượng vũ trang tỉnh tăng cường đoàn kết với tôn giáo, dân tộc*"…

Trên lĩnh vực xây dựng hệ thống chính trị, đã xây dựng được 913 mô hình tập thể và 1.132 điển hình cá nhân. Tiêu biểu như huyện Tuy Phong thường xuyên tổ chức diễn đàn "*Nghe dân nói, nói dân nghe, giúp dân hiểu, làm dân tin*" rất được sự đồng tình, ủng hộ của người dân. Huyện Bắc Bình tổ chức Hội thi "*Dân vận khéo*" định kỳ 05 năm 01 lần để cán bộ làm công tác dân vận ở cơ sở có dịp giao lưu, trao đổi kinh nghiệm trong công tác. Xã Đông Hà, huyện Đức Linh với mô hình "*Chính quyền xin lỗi dân khi trễ hẹn*". Lực lượng Quân sự, Biên phòng tỉnh phát động xây dựng "*Đơn vị Dân vận tốt*", lực lượng Công an với phong trào "*Vì nước quên thân, vì dân phục vụ*" và "*6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân*" đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, chiến sĩ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao…

Kết quả của phong trào thi đua "Dân vận khéo" đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề bức xúc ngay tại cơ sở; thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Ghi nhận những nỗ lực và thành tích của các tập thể và cá nhân là mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào tại Hội

nghị tổng kết, biểu dương, khen thưởng điển hình phong trào thi đua "Dân vận khéo" giai đoạn 2016-2020, Tỉnh ủy đã tặng Thư khen cho 27 tập thể và 49 cá nhân; Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 15 tập thể và 15 cá nhân. Đặc biệt, có 01 điển hình cá nhân đã được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 01 mô hình tập thể nhận Bằng khen của Ban Dân vận Trung ương vì có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, phong trào "Dân vận khéo" của tỉnh Bình Thuận vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót như phong trào này tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được triển khai thường xuyên liên tục, một số nơi chưa đi vào chiều sâu, hiệu quả chưa cao, có lúc, có nơi còn mang tính hình thức. Tính "thi đua" trong phong trào chưa thể hiện rõ nét; cá biệt có đơn vị, địa phương không có mô hình, điển hình tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc để đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả phong trào thi đua "Dân vận khéo" trên một số lĩnh vực còn hạn chế, chưa thật bền vững. Việc phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến chưa được kịp thời, thường xuyên.

Do vậy, để phong trào tiếp tục đi vào chiều sâu, tạo sự lan tỏa trong hệ thống chính trị và cộng đồng, trong thời gian đến, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, các ngành, đơn vị, địa phương tiếp tục quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên về tầm quan trọng, nhiệm vụ của công tác dân vận; triển khai và thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận và phong trào thi đua "Dân vận khéo". Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền đối với công tác dân vận, nhất là công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; kịp thời nắm và giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng, những vấn đề bức xúc của Nhân dân. Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, nhất là gia đình chính sách, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng gần dân, sát cơ sở; phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội. Bên cạnh đó, thường xuyên xây dựng những mô hình, điển hình trong phong trào thi đua, nhất là những mô hình, điển hình mới; quan tâm bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình, điển hình có hiệu quả; kịp thời tổ chức biểu dương, khen thưởng những mô hình, điển hình "Dân vận khéo" ở địa phương, đơn vị để động viên, cổ vũ phong trào.

Hy vọng rằng, trong thời gian tới, với việc thực hiện các giải pháp nêu trên, phong trào thi đua "Dân vận khéo" tại các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh Bình Thuận sẽ tiếp tục có nhiều kết quả khởi sắc. Qua phong trào, sẽ có nhiều mô hình, điển hình tiên tiến được xây dựng, tuyên dương và nhân rộng; góp phần tích cực cùng với cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, xây dựng quê hương Bình Thuận ngày càng giàu đẹp./.

XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG, BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ TRONG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN

ThS. Dụng Văn Duy
Phó Hiệu trưởng phụ trách

Trường Chính trị tỉnh thực chất là Trường Đảng tỉnh, nơi đào tạo lý luận chính trị quan trọng của Đảng và Nhà nước ở địa phương, có chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân của hệ thống chính trị cấp cơ sở và cán bộ, công chức, viên chức cấp phòng, tương đương, các chức danh dự nguồn ở trên địa bàn toàn tỉnh.

Hiện nay, xây dựng đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị ở đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh có vai trò hết sức quan trọng và cần thiết cả trước mắt và lâu dài. Vì nhiệm vụ của giảng viên Trường Chính trị tỉnh không chỉ giảng dạy lý luận chính trị mà còn có trách nhiệm bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia đấu tranh với những luận điệu sai trái, phản động của các thế lực thù địch. Do đó, giảng viên Trường Chính tỉnh phải là những người có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng; lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tin tưởng tuyệt đối vào sự nghiệp đổi mới đất nước; có lối sống giản dị, trong sạch, tiết kiệm; sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Trường Chính trị tỉnh là một trường rất đặc thù, bởi quan hệ giữa người dạy và người học không chỉ là quan hệ thầy (giảng viên) - trò (học viên), mà còn là quan hệ đồng chí. Khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị, học viên không chỉ được trang bị kiến thức lý luận chính trị, mà còn được rèn luyện trong một môi trường đặc thù - Trường Đảng! Sự tôn trọng, niềm tin tưởng của người học đối với giảng viên nhà trường là yếu tố quan trong quyết định đến thành công trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho địa phương.

Để hoàn thành trọng trách đó, Trường Chính trị tỉnh luôn quan tâm chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên. Xác định phẩm chất đạo đức của giảng viên phải là trước tiên và quan trong nhất phải thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ, tức là chú ý cả hai mặt: "đức" và "tài", trong đó "đức" luôn là "gốc" và xây dựng trên tất cả các phương diện: phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực giảng dạy, trong đó, phẩm chất đạo đức của giảng viên phải được coi là "gốc" là nền tảng quan trọng. Bởi lẽ khi đứng trên bục giảng truyền đạt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người học, thì giảng viên ngoài kiến

thức còn phải là "mô phạm', nếu như không muốn nói là "khuôn thước" định hướng cho học viên. Đó chính là "tư cách" và "tư chất" của giảng viên giảng dạy lý luận chính trị trong Trường Chính trị tỉnh.

Với mục tiêu chính trong đào tạo, bồi dưỡng nhằm cung cấp tri thức, bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, quản lý, nâng cao trình độ lý luận chính trị,... cho cán bộ cơ sở trên địa bàn tỉnh. Qua đó trang bị thế giới quan và phương pháp luận khoa học và cách mạng cho học viên, giúp đội ngũ này vận dụng linh hoạt tri thức được trang bị vào quá trình thực tiễn công tác trên mỗi vị trí khác nhau.

Hiên nay, đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận có 24 người; trong đó, Ban giám hiệu và giảng viên chính 10 người, giảng viên 14 người, giảng viên thỉnh giảng tại các phòng chức năng 03 người. Giảng viên và giảng viên chính có trình độ thạc sĩ 19 người. Nhằm hoàn thành trọng trách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh nhà trong giai đoạn mới, đội ngũ giảng viên phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, lập trường giai cấp công nhân kiên định; có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng. Đây là yêu cầu hàng đầu của giảng viên nhà trường. Hơn ai hết giảng viên phải là người nắm vững và trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, luôn tin tưởng và thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, thực sự là những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng, lý luận; kiên quyết đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, chống đối của các thế lực thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Để xây dựng đạo đức cách mạng, tạo niềm tin trong giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận, cần tập trung:

Thứ nhất, làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng phẩm chất đạo đức lối sống, bản lĩnh chính trị trong đội ngũ giảng viên nhà trường phải thực sự mẫu mực về đạo đức, lối sống, tác phong làm việc khoa học, là tấm gương về lời nói đi đôi với việc làm; có thái độ khách quan, trung thực và ý thức tổ chức kỷ luật cao. Trong giảng dạy phải thực sự tâm huyết; trong cuộc sống hàng ngày phải giản dị, biết và luôn lắng nghe ý kiến của đồng chí, đồng nghiệp, từ phía học viên và những người xung quanh; trong quan hệ đồng chí, học viên phải đoàn kết, khiêm tốn, hết lòng giúp đỡ, không vụ lợi... Định kỳ sinh hoạt chi bộ, Đảng bộ, sơ kết, tổng kết phải tiếp tục quán triệt về đạo đức, lối sống; đấu tranh với những thói hư, tật xấu, những biểu hiện tiêu cực trong mỗi giảng viên và đội ngũ giảng viên nhà trường.

Thứ hai, giảng viên phải tinh thông nghiệp vụ sư phạm, thật sự yêu nghề và tâm huyết với nghề, không ngừng học tập nâng cao trình độ kiến thức về mọi mặt. Giảng viên phải xác định dạy học là công việc chính, gắn bó cả cuộc đời công tác. Đây là cơ sở, động lực thôi thúc trách nhiệm và nhiệt huyết của mỗi giảng viên. Học viên đến Trường Chính trị tỉnh họ cần kiến thức nhưng họ cũng mong muốn ở người thầy một sự nhiệt tình trong bài giảng, một tấm gương sáng trong cuộc sống đời thường.

Thứ ba, giảng viên phải thật am hiểu thực tiễn xã hội. Để có sự hiểu biết tình hình thực tiễn... ngoài việc đi thực tế ở cơ sở còn có nhiều cách tiếp cận khác như: qua báo

cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo chuyên đề của các ban, sở, ngành, địa phương; qua các phương tiện truyền thông, mạng xã hội; qua đồng chí, đồng nghiệp; qua nắm bắt dư luận xã hội, thông qua giao tiếp trực tiếp… Do đó, để bài giảng sinh động, giàu sức thuyết phục, giảng viên cần phải liên hệ với thực tiễn của thế giới, của đất nước, của địa phương. Song, kiến thức thực tiễn phải mang tính điển hình, khái quát chứ không phải thực tiễn riêng lẻ, nhỏ nhặt của đời sống xã hội để dẫn chứng, có như vậy bài giảng mới minh họa mang tính thuyết phục cao.

Thứ tư, mỗi bản thân giảng viên phải tự rèn luyện, luôn có ý thức tu dưỡng đạo đức cách mạng; thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc trong công tác và sinh hoạt; tôn trọng ý kiến góp ý của đồng chí, đồng nghiệp, học viên và quần chúng Nhân dân. Do vậy, chi, Đảng bộ cần tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chi, Đảng bộ phải kiểm điểm những việc đã làm được, biểu dương những đảng viên, giảng viên điển hình tiên tiến, chỉ ra những hạn chế và tìm kiếm giải pháp khắc phục thật hiệu quả. Đồng thời, cấp ủy phải tăng cường công tác quản lý đảng viên ở cả nơi làm việc và nơi cư trú, nơi học tập, nơi đến công tác của giảng viên; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nắm bắt thêm thông tin, hình dư luận xã hội để có sự lãnh đạo phù hợp. Kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc của giảng viên trong giảng dạy và cuộc sống.

Thứ năm, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường phải là trung tâm của sự đoàn kết nội bộ trên tinh thần "mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người" nhằm tạo sự đồng thuận cao trong giảng dạy và công tác. Hình thành một đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận vững về lập trường tư tưởng, giàu về phẩm chất chính trị, cao dần về trình độ chuyên môn, giỏi về năng lực giảng dạy, thực sự mẫu mực, đạo đức và văn minh, luôn tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.

Trong xu thế vận động của nền kinh tế hội nhập quốc tế, dù xã hội luôn biến động, để người giảng viên đúng nghĩa là thầy giáo - nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh". Để được tôn vinh, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận phải mẫu mực về đạo đức, lối sống, tác phong làm việc khoa học, luôn học tập, tìm tòi, sáng tạo không ngừng để tiếp nối những thế hệ đi trước, hoàn thành tốt vai trò thiêng liêng đối với xã hội nói chung, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh nhà nói riêng, nhằm tạo ra những "sản phẩm" tốt, đáp ứng nhu cầu của công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và quê hương Bình Thuận./.

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN VỚI CÔNG TÁC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY

ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền
GV. Khoa Xây dựng Đảng

Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Trong những năm qua, nhà trường luôn quan tâm và tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên nhà trường.

Hiện nay, đội ngũ giảng viên của trường có 24 đ/c (10 giảng viên chính, 14 giảng viên) và 05 chuyên viên làm nhiệm vụ giảng tập. Về trình độ chuyên môn: 21 đ/c có trình độ thạc sĩ, 08 đ/c có trình độ đại học (trong đó có 04 đ/c đang học cao học). Về trình độ lý luận chính trị: 01 đ/c có trình độ cử nhân, 13 đ/c có trình độ cao cấp, 14 đ/c có trình độ trung cấp.

Để nâng cao chất lượng giảng dạy, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh nhà và hướng đến xây dựng Trường Chính trị chuẩn. Những năm vừa qua, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường luôn thực hiện nghiêm những quy chế, quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trong quá trình thực hiện có cụ thể hóa để phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường, đồng thời tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp:

Trong công tác tuyển chọn đội ngũ giảng viên, nhà trường xây dựng kế hoạch nhu cầu tuyển dụng viên chức và thực hiện thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức thi tuyển công khai, minh bạch, lựa chọn những người có năng lực giảng dạy, nhằm bổ sung nguồn lực cho giảng viên, đảm bảo tính kế cận để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Từ năm 2015 - 2020, đã có 08 đ/c đủ điều kiện được xét và công nhận giảng viên, 04 đ/c đang làm nhiệm vụ giảng tập.

Năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên là một trong những yếu tố quyết định nâng cao chất lượng giảng dạy. Vì vậy, trong những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường rất quan tâm đến việc nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ giảng viên, nhất là trong việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn và lý luận chính trị. Nhiệm kì 2015 - 2020,

nhà trường đã cử 07 đ/c tham gia học cao học, 02 đ/c học cao cấp LLCT-HC, 06 đ/c học lớp hoàn chỉnh cao cấp, 12 đ/c học trung cấp LLCT-HC, 11 đ/c học lớp Bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngoài ra, hàng năm nhà trường đều cử nhiều lượt giảng viên tham gia các lớp dồi bưỡng, tập huấn chuyên ngành do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ tổ chức.

Hoạt động thao giảng, dự giờ luôn được chú trọng, tổ chức thường niên và công tác đánh giá ngày càng sâu sát, phân loại rõ ràng, chất lượng, có khen thưởng kịp thời đã tạo nên phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho các giảng viên giúp đỡ, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong giảng dạy, là cơ sở đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên. Kết quả từ năm 2015- 2020, có 28 lượt giảng viên được công nhận giảng viên giỏi cấp trường, 02 giảng viên được công nhận giảng viên giỏi cấp học viện.

Công tác nghiên cứu khoa học trong những năm gần đây cũng được đẩy mạnh, trong nhiệm kì 2015 - 2020, 10 đề tài khoa học cấp trường đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập; tổ chức 08 cuộc hội thảo khoa học chuyên ngành đáp ứng yêu cầu của công tác chuyên môn; phát hành 14 số Bản tin Thông tin Lý luận và thực tiễn; in một tập sách "tình hình và nhiệm vụ địa phương" phục vụ cho công tác giảng dạy. Đặc biêt, đầu năm 2020, Nhà trường đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội thảo khoa học cấp tỉnh chủ đề "Đảng bộ tỉnh Bình Thuận 90 năm hình thành và phát triển" sau đó làm các thủ tục in và phát hành 525 cuốn sách để phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong toàn tỉnh. Ngoài ra, giảng viên các khoa được phân công tham gia viết bài cho trang Việt Nam thịnh vượng, góp phần trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tham gia viết bài đăng website trường, báo Bình Thuận, các trang tạp chí trong và ngoài tỉnh.

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch và tổ chức lấy phiếu phản hồi từ người học về chất lượng bài giảng của các giảng viên. Theo đó, mỗi giảng viên được lấy phiếu phản hồi từ học viên ít nhất 2 lần trong năm. Từ năm 2015 - 2020, đã tổ chức lấy phiếu phản hồi từ học viên cho 56 lượt giảng viên. Qua đó, cung cấp thêm thông tin giúp cho Ban Giám hiệu nhà trường có thêm cơ sở đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ giảng viên của Nhà trường, để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên hợp lý. Đồng thời, thông qua hoạt động này cũng giúp cho đội ngũ giảng viên tự điều chỉnh, bổ sung thêm kiến thức, nâng cao chất lượng bài giảng.

Công tác giúp đỡ giảng viên luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm. Các giảng viên khi được phân công soạn giảng bài mới đều thông qua khoa, được các thành viên trong khoa góp ý để bổ sung, hoàn chỉnh bài giảng trước khi đứng lớp. Qua đó, giúp cho các giảng viên trẻ có cơ hội học hỏi, tiếp thu kinh

nghiệm giảng dạy từ các giảng viên đi trước và tự tin hơn khi đứng lớp. Đồng thời, tích cực đẩy nhanh tiến độ giúp đỡ các chuyên viên làm nhiệm vụ giảng tập, bổ sung thêm nguồn lực cho đội ngũ giảng viên nhà trường.

Nhằm đáp ứng yêu cầu lý luận gắn với thực tiễn, Nhà trường triển khai các giải pháp giúp nâng cao kiến thức thực tiễn cho giảng viên, cụ thể như ban hành kế hoạch số 06/KH - TCT ngày 03/02/2017 về việc cử giảng viên đi nghiên cứu thực tế cơ sở giai đoạn 2017 – 2020. Kết quả từ năm 2017 - 2019, nhà trường đã cử 10 giảng viên và chuyên viên làm nhiệm vụ giảng tập tham gia nghiên cứu thực tế cơ sở ngắn hạn (thời gian 6 tháng) trên địa bàn các xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Đồng thời, hàng năm triển khai các đợt nghiên cứu thực tế ở các địa phương trong và ngoài tỉnh, cử các giảng viên hướng dẫn học viên các lớp Trung cấp LLCT - HC đi nghiên cứu thực tế. Kết quả trong những năm 2015 - 2020, thực hiện được 1.398 ngày nghiên cứu thực tế, giúp cho các giảng viên gắn kết lý luận với thực tiễn tốt hơn trong quá trình giảng dạy.

Với nhiều giải pháp đồng bộ như trên, chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên nhà trường ngày càng được nâng lên. Tuy nhiên, từ thực tiễn có thể thấy công tác này còn một số mặt tồn tại như: Vẫn còn thiếu giảng viên ở một số chuyên ngành; chưa có giảng viên có trình độ tiến sỹ; kiến thức thực tiễn ở các giảng viên trẻ chưa nhiều; chất lượng và hiệu quả công tác ở một số ít giảng viên còn hạn chế.

Trước yêu cầu ngày càng cao của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của tỉnh nhà, trong những năm tới Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận tiếp tục công tác tuyển chọn giảng viên còn thiếu ở một số chuyên ngành; xây dựng và triển khai thực hiện theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị; tăng cường hơn nữa công tác thao giảng, dự giờ, giúp đỡ các giảng viên trẻ; tích cực giúp đỡ các chuyên viên làm nhiệm vụ giảng tập để nhanh chóng bổ sung nguồn lực cho đội ngũ giảng viên; tiếp tục xây dựng kế hoạch đưa giảng viên trẻ đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở, giúp giảng viên nắm bắt kiến thức thực tiễn vận dụng vào bài giảng. Khuyến khích, phát huy tính tích cực nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế của giảng viên; bố trí giảng viên giảng dạy phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

Tin rằng, với sự lãnh, chỉ đạo đồng bộ của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường, sự quyết tâm, nỗ lực của mỗi giảng viên trong việc tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị, rèn luyện tác phong, đạo đức sẽ góp phần cùng với nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị do Thường trực Tỉnh ủy giao./.

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, XÃ HỘI TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

ThS. Nguyễn Thị Hồng Hiếu
GVC. Phòng QLĐT và NCKH

Trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước, giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, xã hội có mối quan hệ biện chứng tác động lẫn nhau. Kinh tế phát triển tạo điều kiện để phát triển văn hóa, xã hội. Ngược lại văn hóa, xã hội phát triển sẽ tạo ra động lực để phát triển kinh tế. Thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng ta coi phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, nhưng cũng rất coi trọng phát triển văn hóa, xã hội. Đảng ta chủ trương thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đồng thời với đảm bảo công bằng và tiến bộ xã hội.

Quan điểm của Đảng về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội luôn rõ ràng, nhất quán và xuyên suốt. Tư tưởng đó dần được hoàn thiện qua các kỳ đại hội của Đảng. Đại hội VI, lần đầu tiên đặt vấn đề về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với việc giải quyết các mục tiêu xã hội khi xác định: "Trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội, nhưng những mục tiêu xã hội lại là mục đích của các hoạt động kinh tế"[1]. Tiếp thu tinh thần Đại hội VI, từ Đại hội lần thứ VII đến Đại hội XII, Đảng ta luôn khẳng định: "Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa, xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân. Coi phát triển kinh tế là cơ sở và tiền đề để thực hiện các chính sách xã hội, thực hiện tốt chính sách xã hội là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế"[2]. "Kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng, tiến bộ xã hội, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong việc giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc, đẩy lùi tiêu cực, bất công và các tệ nạn xã hội"[3]. "Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường"[4]. "Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục... giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người. Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội"[5]. "Kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng

[1] ĐCSVN: *Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.86.
[2] ĐCSVN: *Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ VII,* Nxb CTQG, Hà Nội, 1991, tr.73.
[3] ĐCSVN: *Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ VIII,* Nxb CTQG, Hà Nội, 1996, tr.205.
[4] ĐCSVN: *Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ IX,* Nxb CTQG, Hà Nội, 2001, tr.162.
[5] ĐCSVN: *Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ X,* Nxb CTQG, Hà Nội, 2006, tr.77.

bước và từng chính sách; phát triển hài hòa đời sống vật chất và đời sống tinh thần"[6]. "Gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân"[7]. Tại Đại hội XIII, trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, Đảng ta khẳng định: "Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường… tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước"[8]. Như vậy, trong thời kỳ đổi mới Đảng luôn chủ trương phát triển kinh tế phải gắn kết chặt chẽ tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội và công bằng xã hội; coi hai mục tiêu này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó tăng trưởng kinh tế là cơ sở, làm tiền đề và điều kiện cho nhau, ngược lại, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội là điều kiện quan trọng thúc đẩy và bảo đảm tăng trưởng kinh tế cao và bền vững.

Trong suốt 35 năm đổi mới, Việt Nam đã thực hiện hiệu quả việc tăng trưởng kinh tế. Giai đoạn đầu đổi mới (1986 - 1990), mức tăng trưởng GDP bình quân hằng năm đạt 4,4%. Giai đoạn 1996 - 2000, tốc độ tăng GDP đạt 7%. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay, với sự điều hành quyết liệt và quyết tâm cao của Chính phủ, Việt Nam đã từng bước đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, biểu hiện ở việc tốc độ tăng GDP bình quân giai đoạn 2016 - 2020 vẫn đạt khoảng 6%/năm. Mặc dù năm 2020, kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 nhưng nền kinh tế vẫn tăng trưởng gần 2,91% (mức tăng trưởng thuộc nhóm cao nhất thế giới), là một trong những nước hiếm hoi có tăng trưởng dương trong khu vực và trên thế giới. Quy mô nền kinh tế và thu nhập bình quân đầu người tăng lên (năm 2020, GDP bình quân đầu người đạt 3.521 USD). Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động tăng từ 4,3%/năm giai đoạn 2011 - 2015 lên khoảng 6%/năm giai đoạn 2016 - 2020.

Đồng thời, việc tăng trưởng kinh tế đã cơ bản gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa, xây dựng con người, tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển. Từ chỗ Nhà nước bao cấp toàn bộ trong việc giải quyết việc làm đã dần chuyển trọng tâm sang thiết lập cơ chế, chính sách để các thành phần kinh tế và người lao động đều tham gia tạo việc làm; khuyến khích mọi người làm giàu hợp pháp đi đôi với tích cực xóa đói giảm nghèo. Đặc biệt, công tác giảm nghèo của Việt Nam đã đạt được những thành tựu ấn tượng. Tỷ lệ hộ nghèo trên cả nước đã giảm từ 58% năm 1993 xuống 22% năm 2005; 9,45% năm 2010, 7% năm 2015 và còn dưới 3% năm 2020 (theo chuẩn nghèo đa chiều).

Công tác giáo dục đạt được nhiều thành tựu. Quy mô giáo dục tiếp tục được phát triển, cơ sở vật chất được nâng cao, chất lượng đào tạo từng bước đáp ứng yêu

[6] ĐCSVN: *Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XI,* Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.79.
[7] ĐCSVN: *Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XII,* Nxb CTQG, Hà Nội, 2016, tr.229.
[8] ĐCSVN: *Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XIII,* Nxb CTQG, Hà Nội, 2021, tr.114.

cầu về nguồn nhân lực. Nhiều chỉ số về Giáo dục phổ thông của Việt Nam được đánh giá cao trong khu vực, như: Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99% (đứng thứ 2 trong khu vực ASEAN, sau Singapore); Tỷ lệ học sinh đi học và hoàn thành Chương trình tiểu học sau 5 năm đạt 92,08%, đứng ở tốp đầu của khối ASEAN. Vị thế các trường đại học của Việt Nam đã được nâng lên trong bảng xếp hạng châu Á và thế giới, năm 2019 xếp thứ 68/196 quốc gia trên thế giới, tăng 12 bậc so với năm 2018. Lần đầu tiên, Việt Nam có 4 cơ sở giáo dục đại học được vào top 1.000 trường đại học tốt nhất thế giới. Việt Nam đang là điểm đến được lựa chọn của nhiều sinh viên quốc tế trong những năm gần đây… Năng lực của hệ thống các cơ sở y tế được củng cố và phát triển. Nhờ đó, người dân dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ y tế hơn. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cũng được chú trọng đầu tư, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân… Việt Nam là một trong số ít quốc gia có hệ thống y tế hoàn chỉnh, tổ chức rộng khắp tới tận thôn, bản; làm chủ được nhiều kỹ thuật công nghệ cao mang tầm thế giới như: ghép chi, tim, gan, thận...; kiểm soát được nhiều dịch bệnh nguy hiểm, trong đó có Covid-19; chủ động sản xuất được nhiều loại vắcxin phòng bệnh, mới đây nhất là vắcxin phòng Covid-19...

Công tác bảo đảm an sinh xã hội luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện. Đến nay, diện thụ hưởng chính sách an sinh xã hội ngày càng mở rộng, mức hỗ trợ được nâng lên, đời sống vật chất và tinh thần của người dân, đặc biệt là người nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong 25 năm qua, ngành Bảo hiểm xã hội đã giải quyết cho hơn 112,5 triệu lượt người hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội. Từ năm 2003 - 2018, ngành Bảo hiểm xã hội phối hợp với ngành Y tế đã đảm bảo quyền lợi cho trên 1.748 triệu lượt người tham gia khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, bình quân mỗi năm có trên 109 triệu lượt người thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế…

Ngoài ra, các phong trào "Tương thân tương ái", "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn" do các cấp và các đoàn thể, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân thực hiện và hưởng ứng tham gia trong những năm qua cũng đã phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đóng góp đáng kể vào nâng cao sách an sinh xã hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, vùng khó khăn.

Những thành tựu của công cuộc đổi mới trong đó có gắn kết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế đã cơ bản gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa, xây dựng con người, tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường là kết quả của quá trình phấn đấu liên tục, bền bỉ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta qua nhiều nhiệm kỳ đại hội, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, có hiệu quả, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy đảng. Đây chính là tiền đề quan trọng, tạo ra tiềm lực, sức mạnh, niềm tin vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong tương lai./.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN THỰC HIỆN NGUYÊN TẮC TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TRONG SINH HOẠT ĐẢNG

ThS. Nguyễn Văn Tuấn
GV. Khoa Lý luận cơ sở

Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, hơn 90 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong quá trình tồn tại và phát triển của mình Đảng đã rút ra được nhiều bài học quý giá mà một trong những bài học quý giá đó để Đảng ngày càng vững mạnh lãnh đạo đất nước tiếp tục phát triển đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao đấy chính là công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Tự phê bình và phê bình là một trong những nguyên tắc sinh hoạt của Đảng, là quy luật phát triển của Đảng. Ý nghĩa của nguyên tắc này ở chỗ Đảng cũng từ trong xã hội mà ra nên có những căn bệnh trong xã hội lây nhiễm vào Đảng. Cá nhân cán bộ, đảng viên cũng là con người, cũng có tốt, xấu, thiện, ác trong lòng. Con người không phải là thần thánh, ai cũng có khuyết điểm. Vì vậy, tự phê bình và phê bình giống như việc rửa mặt hàng ngày, làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân, phần xấu mất dần đi. Cán bộ, đảng viên có khuyết điểm giống như người có bệnh, vì vậy phải cần uống thuốc. Tự phê bình là thuốc đắng nhưng giã tật. Ngược lại, nếu không tự phê bình thì như người có bệnh mà không uống thuốc, để bệnh ngày càng nặng thêm. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: *"Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính"*[1]

Tự phê bình và phê bình nhằm làm cho Đảng vững mạnh, cán bộ, đảng viên tiến bộ, để chữa các bệnh trong Đảng. Đó cũng là một trong những cách tốt nhất để thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, giữ vững và củng cố uy tín của Đảng.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, một số tổ chức đảng yếu kém, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu thấp; sinh hoạt đảng và công tác quản lý đảng viên lỏng lẻo, nội dung sinh hoạt nghèo nàn, tinh thần tự phê bình và phê bình của đảng viên chưa cao hay thực hiện một cách hình thức, đối phó, chiếu lệ, ít tác dụng… một bộ phận không nhỏ đảng viên suy thoái về phẩm chất, lối sống, tham nhũng, vi phạm pháp luật có nguyên nhân là tổ chức đảng không kịp thời phê bình khi khuyết điểm của đảng viên mới manh nha để dẫn đến mức gây ra hậu quả to lớn. Ở những nơi mất đoàn kết, tự phê bình và phê bình biến thành cơ hội để đả kích, bôi nhọ, hạ thấp

[1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.620.

uy tín của nhau. Tình trạng "vạch lá tìm sâu", "bới lông tìm vết", "bé xé ra to", phê bình gay gắt làm cho mỗi lần sinh hoạt đảng trở nên căng thẳng, dẫn đến ngại, sợ phê bình. Đặc biệt, trường hợp người được phê bình là cán bộ chủ chốt độc đoán, mất dân chủ ngấm ngầm hay công khai trả thù người phê bình mình là điều không hiếm... Do tình trạng nêu trên kéo dài, chậm được khắc phục nên đã xuất hiện những hoài nghi về việc thực hiện nguyên tắc này. Chính vì lẽ đó, thiết nghĩ để nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong Đảng cần phải thực hiện tốt một số giải pháp:

Thứ nhất, cần nhận thức đúng đắn, sâu sắc về vai trò, ý nghĩa của tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Để giữ vững vai trò lãnh đạo, Đảng phải luôn quan tâm xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Sự đoàn kết nhất trí trên cơ sở tự phê bình và phê bình thường xuyên trở thành vấn đề sống còn của Đảng và là quy luật phát triển của Đảng. Trong thực tiễn phong phú của cách mạng, những sai lầm, khuyết điểm của mỗi tổ chức, mỗi đảng viên khó tránh khỏi nên việc tự phê bình và phê bình là một tất yếu khách quan để khắc phục, sửa chữa khuyết điểm. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: *"Ngày nào cũng phải ăn cho khỏi đói, rửa mặt cho khỏi bẩn thì ngày nào cũng phải tự phê bình cho khỏi sai lầm. Nghĩa là tự phê bình phải thường xuyên, chứ không phải chờ khai hội mới tự phê bình, không phải khi làm khi không"*[2]. Người ví Đảng như một cơ thể sống và mỗi tổ chức, mỗi đảng viên như những tế bào của Đảng, khi mắc khuyết điểm phải được nêu ra, phân tích nguyên nhân và kiên quyết sửa chữa.

Tự phê bình, phê bình còn là biện pháp khơi dậy và phát huy trí tuệ tập thể, tính sáng tạo của đảng viên, ủng hộ lẽ phải, phê phán cái sai, nâng cao trình độ nhận thức, tiếp cận chân lý. Mục đích của tự phê bình, phê bình là nhằm phát huy ưu điểm, tìm ra khuyết điểm để giúp nhau sửa chữa, nâng cao nhận thức, giải quyết những bất đồng trong nội bộ.

Thứ hai, người tự phê bình cần trung thực, cầu thị, chân thành tiếp thu phê bình để sửa chữa tiến bộ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ dẫn "tự phê bình là gì? là thật thà nhận, công khai nhận trước mặt mọi người những khuyết điểm của mình để tìm cách sửa chữa"[3]. Tự phê bình phải thật thà. Khi tự mình kiểm điểm cũng như khi tự phê bình trước mọi người, có khuyết điểm gì nói hết… Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là những nhiệm vụ mới mẻ, khó khăn, do những tác động khách quan có thể làm cho mỗi người chưa hoàn thành trách nhiệm của mình, thậm chí mắc khuyết điểm, sai phạm. Có người giải thích cho mình đúng sai, chỉ cho mình cách khắc phục, sửa chữa, tiến bộ đó là dịp tốt trong phấn đấu và rèn luyện. Nhiều ý kiến góp ý chân thành, có khi trái ngược nhau thì phải biết "gạn đục khơi trong" theo phương châm chưa đồng thuận nhưng không bác bỏ.

Thứ ba, người phê bình phải có động cơ trong sáng, chân thành, phê bình đúng và phê bình khéo.

Động cơ trong sáng trong phê bình là tất cả vì sự tiến bộ của đồng chí, đồng nghiệp. Khi phát hiện khuyết điểm của đồng chí thì phải góp ý chân thành, có thể

[2] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd,t.7, tr.82.

[3] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd,t.6, tr.459.

gặp riêng, có thể trong sinh hoạt chi bộ hoặc trong tổ chức mà mình và đồng chí đó là thành viên, tránh nói ngoài tổ chức, gây mất uy tín cán bộ. Nếu không góp ý phê bình kịp thời, đồng chí mình có thể tái phạm khuyết điểm nhỏ sẽ thành lớn, ít sẽ thành nhiều, nhẹ trở nên nặng. Người phê bình cần mạnh dạn, khắc phục tâm lý ngại phê bình, né tránh, lựa chiều phê bình người khác thậm chí bao che cho người thân với mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: *"Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cố để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ. Vì vậy, phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm cả khuyết điểm. Đồng thời chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc. Phê bình việc làm, chứ không phê bình người. Những người bị phê bình thì phải vui lòng nhận xét để sửa đổi, không nên vì bị phê bình mà nản chí hoặc oán ghét"*[4].

Phê bình khéo là người phê bình phải vừa đúng nguyên tắc vừa linh hoạt, mềm dẻo. Phê bình người nào, khi nào, nói những gì, bằng cách nào, nói đến mức độ nào cần phải xử lý một cách tế nhị, không được làm cho người được phê bình khó chịu và nản lòng thì người được phê bình mới dễ tiếp thu và khắc phục khuyết điểm. Ngược lại, phê bình không khéo thì hiệu quả thấp, thậm chí còn gây tác hại. Nếu né tránh, lựa chiều khi phê bình thì tác hại còn lớn hơn.

Thứ tư, cấp ủy cấp trên tăng cường công tác kiểm tra, bảo vệ người phê bình đúng.

Cấp trên, nhất là cấp trên trực tiếp của cấp ủy cần theo dõi thường xuyên việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động của đảng bộ cấp dưới, khi phát hiện tình trạng trù dập người phê bình hoặc lợi dụng phê bình để vu khống, xuyên tạc, suy diễn nhằm bôi nhọ, hạ thấp uy tín, trả thù cá nhân, vi phạm dân chủ thì phải có biện pháp xử lý kịp thời, khích lệ kịp thời và cơ chế bảo vệ những người đấu tranh phê bình thẳng thắn.

Như vậy, việc tự phê bình và phê bình trong Đảng có ý nghĩa quan trọng, trực tiếp góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, giữ gìn phẩm chất, tư cách đảng viên, nâng cao uy tín của Đảng và củng cố niềm tin của quần chúng đối với Đảng. Thành thật với mình, thành thật với mọi người, đó chính là nhân cách là trách nhiệm của con người nói chung và đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên nói riêng, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay. Thực hiện tốt tự phê bình và phê bình sẽ là cơ sở quan trọng làm cho Đảng ngày càng trong sạch hơn, vững mạnh hơn đáp ứng niềm tin yêu của toàn thể Nhân dân đối với sự nghiệp lãnh đạo của Đảng./.

[4] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr272.

VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN TRONG ĐẤU TRANH BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

ThS. Trần Thị Lệ Thủy
GV. Khoa Xây dựng Đảng

Đảng Cộng Sản Việt Nam luôn xác định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng ta. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng luôn coi trọng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, bảo vệ cương lĩnh, đường lối của Đảng. Tuy nhiên, hiện nay, các thế lực thù địch không ngừng lợi dụng nhiều vấn đề, dùng nhiều thủ đoạn tuyên truyền những quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử nhằm mục đích phá hoại nền tảng tư tưởng, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân mất phương hướng về tư tưởng, chính trị. Xuất phát từ vấn đề nêu trên, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác, chống lại những quan điểm sai trái, thù địch, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù là nhiệm vụ hết sức quan trọng, có ý nghĩa sống còn của toàn Đảng, toàn dân ta.

Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận hiện có 45 viên chức, người lao động, trong đó, số lượng giảng viên và chuyên viên làm nhiệm vụ tập sự giảng viên là 29 đồng chí. Nhà trường với vai trò là nơi tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các kiến thức liên quan. Nhận thấy được vị trí, vai trò, tầm quan trọng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời, thực hiện Hướng dẫn số 475-HD/HVCTQG-TCT ngày 24/9/2019 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 162-KH/TU, ngày 11/9/2019 của Ban Thường vị Tỉnh ủy; Kế hoạch số 27-KH/ĐUK ngày 30/9/2019 của Đảng ủy Khối các Cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Đảng ủy Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận đã xây dựng Kế hoạch số 72-KH/ĐU ngày 31/10/2019 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 (khóa XII) của Bộ Chính trị về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới". Trong đó, yêu cầu người đứng đầu cấp ủy nêu cao vai trò, trách nhiệm trong việc quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị Quyết, đồng thời huy động cán bộ, đảng viên, học viên mà nòng cốt là đội ngũ giảng viên nắm rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác tuyên

truyền, nâng cao nhận thức trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác chống lại các luận điệu xuyên tạc nhằm chống phá Đảng, chống phá nhà nước. Vì vậy, để phát huy và thực hiện tốt nhiệm vụ nêu trên, đòi hỏi đội ngũ giảng viên nhà trường phải chú trọng thực hiện tốt những vấn đề sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ giảng viên về đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Mỗi giảng viên phải giữ vững bản lĩnh chính trị, luôn kiên định, tin tưởng vào công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo, phải nắm vững và tích cực nghiên cứu, cập nhật kịp thời, đầy đủ những lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, những văn bản có liên quan về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Từ việc tin tưởng và nắm vững những lý luận đó sẽ tạo cho giảng viên có được niềm tin vững chắc, nâng cao lý tưởng cách mạng, nhận thức đầy đủ và xác định đúng vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác lại những quan điểm sai trái, các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; củng cố cho đội ngũ giảng viên nhận thức đúng sẽ dẫn đến hành động đúng.

Thứ hai, nâng cao chất lượng giảng dạy, nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, kiến thức pháp luật

Giảng viên là người làm công tác tuyên truyền, là người tiếp xúc trực tiếp và truyền tải những kiến thức cơ bản cho học viên của mình. Tuy nhiên, học viên hiện nay là những người có trình độ chuyên môn cao, bản thân họ lại có rất nhiều kinh nghiệm trong quá trình làm việc tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Để làm tốt vai trò của mình, đòi hỏi, mỗi giảng viên phải không ngừng nâng cao tinh thần học tập, trau dồi kiến thức chuyên môn, lý luận chính trị, thường xuyên bổ sung kiến thức thực tế nhằm đáp ứng yêu cầu tình hình thực tiễn đặt ra hiện nay.

Ngoài ra giảng viên cũng phải nâng cao và làm mới phương pháp truyền tải và giảng dạy của mình, bởi vì thông qua nội dung bài giảng, giảng viên sẽ chuyển tải các nội dung cần thiết, cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản có liên quan giúp học viên có thể lĩnh hội tri thức một cách toàn diện nhất. Từ đó, học viên có thể nâng cao lý tưởng cách mạng, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, nâng cao ý thức trách nhiệm của mình cũng như tuyên truyền, vận động, phân tích để nhân dân thực hiện nghiêm đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao tinh thần cảnh giác, tránh tình trạng bị các thế lực phản động lợi dụng, lôi kéo vào các âm mưu chia rẽ, gấy mất đoàn kết trong nhân dân.

Thứ ba, không ngừng rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; thực hiện tốt vai trò tiên phong, gương mẫu của người đảng viên

Trước tình hình thế giới và trong nước ngày càng diễn biến phức tạp cùng với những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, đã làm cho một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hoang mang, dao động, ngày càng có những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng cách mạng, sa vào chủ nghĩa cá nhân. Bên cạnh đó, giảng viên lại là người tuyên truyền, hướng dẫn cho học viên nên muốn mọi người tin tưởng, ủng hộ thì trước hết, bản thân mỗi giảng viên phải là người có tư cách phẩm chất đạo đức tốt, phải tự giác nêu gương nhằm tạo sự lan tỏa cho học viên noi theo. Phải luôn tâm huyết với nghề, xác định đúng trách nhiệm và vai trò của mình trong thực hiện nhiệm vụ được giao, phải nghiêm túc chấp hành kỷ luật phát ngôn, nói đi đôi với làm, nêu cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, không ngừng hoàn thiện bản thân.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, chủ động, tích cực tham gia đấu tranh, chống lại các luận điệu xuyên tạc, tư tưởng phản động của các thế lực thù địch.

Bên cạnh công tác giảng dạy, đội ngũ giảng viên nhà trường cần nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thông qua công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận, tích cực, chủ động viết các bài báo, bài nghiên cứu cho Website Việt Nam Thịnh Vượng, trang website, Bản tin thông tin lý luận và thực tiễn của Trường, hội thảo khoa học liên quan đến chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra đội ngũ giảng viên nhà trường cũng cần tham gia các diễn đàn đấu tranh, các trang mạng xã hội nhằm khẳng định tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Không like, share hoặc kịp thời phát hiện và nhận diện những thông tin sai lệch, những bài viết không rõ nguồn gốc hay mang tính chất phản động.

Như vậy, việc tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ xuyên suốt, thường xuyên của các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên và học viên mà nòng cốt là đội ngũ giảng viên làm công tác giảng dạy lý luận chính trị. Vì vậy, việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận tham gia bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng là một trong những nhiệm vụ có ý nghĩa vô cùng quan trọng, thể hiện tinh thần xung kích, đi đầu của người đảng viên, giảng viên Trường Chính trị tỉnh trong đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Nhà trường./.

Trường Chính trị tỉnh tham gia nghiên cứu, học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

Trong hai ngày 27 và 28/3/2021, Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận đã tổ chức điểm cầu tham dự hội nghị trực tuyến toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, với sự tham dự của tập thể Đảng ủy, Ban giám hiệu và toàn thể viên chức, người lao động của nhà trường.

Viên chức, NLĐ nhà trường tham dự Hội nghị trực tuyến toàn quốc nghiên cứu, học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Hội nghị được các báo cáo viên là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư khóa XIII trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các văn kiện Đại hội XIII của Đảng quán triệt. Qua đó, thấy rõ Văn kiện Đại hội XIII tổng kết 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011); đánh giá nhiệm kỳ khóa XII. Đồng thời, có thể thấy những kết luận, quyết sách của Đại hội XIII trong các văn kiện vừa mang tầm lý luận, khoa học nhưng đồng thời cũng là những định hướng chỉ đạo quan trọng cho thời kỳ tới.

Việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại Hội lần thứ XIII của Đảng giúp đảng viên, viên chức và người lao động, nhất là đội ngũ giảng viên của trường nắm vững nội dung cốt lõi, những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Trên cơ sở đó, tiếp tục nghiên cứu để có nhận thức đúng đắn những mục tiêu lớn, hiểu sâu sắc những quyết sách lớn của Đảng. Từ đó, góp phần đẩy mạnh tuyên truyền đến tất cả học viên và các tầng lớp nhân dân để mỗi cán bộ, đảng viên nắm vững và thực hiện đúng đắn, sáng tạo Nghị quyết của Đảng sớm đưa Nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống trên tinh thần "phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ"./.

Minh Thông

Kết quả mở các Lớp bồi dưỡng trong quý I/2021 ở Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận

Từ ngày 18/3 - 26/3/2021 Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức tổ chức 03 Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng - Năm 2021 dành cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng trên toàn tỉnh.

Các lớp học diễn ra trong 02 ngày, học viên được các báo cáo viên có kiến thức chuyên môn sâu và bề dày kinh nghiệm thực tiễn đến từ Vụ địa phương VII UBKT Trung ương giới thiệu các chuyên đề về những nội dung cơ bản của công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng: Công tác kiểm tra, giám sát theo chương VII, VIII của Điều lệ Đảng; Thẩm tra, sát minh trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; Kiểm tra tổ chức Đảng và Đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; Xem xét, thi hành kỷ luật tổ chức Đảng và đảng viên; Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Đảng; Trao đổi kinh nghiệm nghiệp vụ. Qua đó giúp các đồng chí làm công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy nắm chắc, nhận thức sâu sắc hơn về công tác kiểm tra, giám sát, nhất là về kỹ năng nghiệp vụ, quy trình, phương pháp và kinh nghiệm trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo đúng qui định của Điều lệ Đảng, nhằm đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời các biểu hiện tiêu cực trong Đảng, góp phần xây dựng tổ chức Đảng ngày càng trong sạch vững mạnh, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

Kết quả, có 471 đồng chí được cấp giấy chứng nhận hoàn thành nội dung chương trình khóa học./.

Đinh Thương

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI ĐOÀN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỪ ĐẦU NĂM 2021 ĐẾN NAY

Thực hiện chương trình công tác đoàn và phong trào thanh niên năm 2021, bám sát sự lãnh, chỉ đạo của Đảng ủy Nhà trường và của Đoàn Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh. BCH Chi đoàn đã xây dựng và thực hiên nhiều công trình phần việc thanh niên có ý nghĩa hết sức thiết thực.

Từ đầu năm Chi đoàn đã nhận đỡ đầu 01 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng có thành tích học tập tốt tại Trường THCS Nguyễn Du, TP.Phan Thiết với số tiền 2.000.000 đồng. Phối hợp với Đảng ủy và các đoàn thể Nhà trường viếng các anh hùng liệt sĩ tại Nhà tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ TP. Phan Thiết kết hợp thăm, tặng quà tại Phường Phú Tài (trong đó Chi đoàn hỗ trợ 06 suất quà, mỗi suất 300 nghìn đồng). Tổ chức hoạt động về nguồn tại xã Đông Giang, huyện Hàm Thuận Bắc với tổng giá trị kinh phí 8.000.000 đồng (tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho hộ gia đình chính sách, hoạt động vẽ trang trí, sơn sửa khu vui chơi tại Trường mẫu giáo Đông Giang, ký kết giao ước kết nghĩa với xã đoàn Đông Giang). Tham gia hoạt động cùng với Cụm thi đua số IV Đoàn khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh phối hợp thực hiện công trình ánh sáng an ninh tại huyện Tánh Linh và Đức Linh. Tham gia cùng với nhà trường phát động và quyên góp ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ khuyến học...

Hưởng ứng phong trào dọn dẹp vệ sinh, làm sạch môi trường Chi đoàn tổ chức ra quân "Ngày Chủ nhật xanh"dọn dẹp vệ sinh, tạo môi trường cảnh quan sạch đẹp trong khuôn viên của nhà trường, nhận chăm sóc cây xanh trong khuôn viên trường. Tổ chức sinh hoạt truyền thống kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2021), kết hợp xem phim tài liệu "Chuyển lửa cho thế hệ trẻ" của Hội Cựu tù chính trị tỉnh Bình Thuận phát hành. Tham gia viết tin, bài Hội thảo khoa học đăng website nhà trường với tổng 10 lượt tin, bài tuyên truyền kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Tham hoạt động đối thoại giữa Đoàn viên thanh niên với Thường trực Đảng ủy Khối do Đoàn khối tổ chức, cũng như xem trực tuyến đối thoại với Bí thư Thường trực Trung ương Đoàn. Tổ chức và phát động hưởng ứng giờ trái đất năm 2021 cho toàn thể đoàn viên của Chi đoàn và tuyên truyền trong toàn thể cơ quan cùng hưởng ứng.

Với tinh thần trách nhiệm nhằm hưởng ứng hoạt động. Mỗi cán bộ, đoàn viên tham gia với tinh thần nhiệt tình, hăng hái bằng những việc làm hành động cụ thể, tạo sức lan tõa trong thế hệ trẻ. Đây là hoạt động có ý nghĩa thiết thực của tuổi trẻ thế hệ Bác Hồ. Qua đó tuyên truyền giúp cho mỗi cán bộ, đoàn viên nhận thức sâu sắc trách nhiệm của mình, cố gắng phấn đấu hơn nữa trong thời gian sắp đến./.

BCH Chi đoàn

Trong số này

Công tác chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, Ban Giám hiệu

Kỷ niệm 46 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2021) và kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2021)

1.	Từ bài học của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, suy nghĩ về mục tiêu "Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc" hiện nay	ThS. Võ Thị Xuân Thuận
2.	Đường Hồ Chí Minh trên biển trong chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước	ThS. Bùi Khắc Huỳnh
3.	Không có gì quý hơn độc lập, tự do - Tư tưởng xuyên suốt trong quá trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh	CN. Nguyễn Quang Châu
4.	Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	ThS. Huỳnh Văn Thông
5.	Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường cách mạng Việt Nam	ThS. Võ Thị Thanh Hải
6.	Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh	CN. Nguyễn Thị Loan
7.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và sự vận dụng, phát triển của Đảng ta trong Văn kiện Đại hội XIII	CN. Phan Thị Thảo
8.	Nỗi niềm cây chuối cô đơn.	Trần Nhật Nghĩa

Trao đổi - Kinh nghiệm - Thực tiễn

9.	Những kết quả nổi bật trong phong trào thi đua "Dân vận khéo" của tỉnh Bình Thuận (Giai đoạn 2016 - 2020).	ThS. Trần Thị Minh Hoài
10.	Xây dựng đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị trong đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận.	ThS. Dụng Văn Duy
11.	Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận với công tác nâng cao chất lượng giảng dạy.	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền
12.	Quan điểm của Đảng về tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển văn hóa, xã hội trong thời kỳ đổi mới.	ThS. Nguyễn Thị Hồng Hiếu

13.	Một số giải pháp góp phần thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng	ThS. Nguyễn Văn Tuấn
14.	Vai trò, trách nhiệm của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.	ThS. Trần Thị Lệ Thủy

Tin tức

Chịu trách nhiệm xuất bản

ThS. Dụng Văn Duy - Phó Hiệu trưởng phụ trách

Ban biên tập

ThS. Dụng Văn Duy	- Phó Hiệu trưởng phụ trách	: Trưởng ban
ThS. Trần Thị Minh Hoài	- Phó Hiệu trưởng	: P. Trưởng ban
ThS. Nguyễn Thị Như Yến	- Trưởng Phòng QLĐT và NCKH	: Ủy viên (TK)
ThS. Nguyễn Lương Luyện	- Trưởng Khoa LLCS	: Ủy viên
ThS. Nguyễn Khắc Nam Sơn	- Trưởng Phòng TCHC, TTTL	: Ủy viên
ThS. Võ Thị Xuân Thuận	- PTK phụ trách Khoa XDĐ	: Ủy viên
ThS. Bùi Khắc Huỳnh	- Phó Trưởng Khoa NN và PL	: Ủy viên

Trình bày và sửa bản in

ThS. Đinh Thị Thương	- GV. Phòng QLĐT và NCKH
CN. Phan Thanh Tùng	- CV. Phòng TCHC, TTTL

Khoa Xây dựng Đảng tổ chức Thao giảng cấp khoa tại Lớp TCLLCT – HC, hệ không tập trung - Khóa 116

Câu lạc bộ bóng bàn của Trường tham gia giải Vô địch bóng bàn thành phố Phan Thiết mở rộng năm 2021

Nữ VC - LĐ Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận hưởng ứng "Tuần lễ áo dài Việt Nam" Năm 2021